

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp đăng ký niêm yết chứng khoán chỉ có nghĩa là việc niêm yết chứng khoán đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán. Mọi tuyên bố trái với điều này là bất hợp pháp.

CTCP DU LỊCH TÂN ĐỊNH FIDITOURIST

(Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần - mã số doanh nghiệp 0302044758 do Sở KH&ĐT TP.Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24/01/2005, đăng ký thay đổi lần thứ năm ngày 18/10/2010)

BẢN CÁO BẠCH



NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký niêm yết số:/ĐKNY do HNX cấp ngày .../.../2011)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI



Tổ chức đăng ký niêm yết

CTCP DU LỊCH TÂN ĐỊNH FIDITOURIST

Địa chỉ: 127 – 129 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

ĐT: 08.39141414 – 08.39141516 Fax: 08.39141363 – 08.39141389

Website: www.fiditour.com



Tổ chức tư vấn đăng ký niêm yết

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

Địa chỉ: 107N Trương Định, Phường 6, Quận 3, TPHCM

ĐT: (08) 5404-3054 Fax: (08) 5404-3085

Website: www.acbs.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Bà Lê Thị Hoàng Hà

- Chức vụ: Kế toán trưởng
- Điện thoại: 08-39141414 hoặc 0913915748
- Địa chỉ: 85/26 Nguyễn Đình Chiểu, Q. Phú Nhuận, TP. HCM

CTCP DU LỊCH TÂN ĐỊNH FIDITOURIST

(Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần - mã số doanh nghiệp 0302044758 do Sở KH&ĐT TP.Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24/01/2005, đăng ký thay đổi lần thứ năm ngày 18/10/2010)



NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu CTCP Du lịch Tân Định Fiditourist
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số lượng niêm yết : 3.054.500 cổ phiếu
- Tổng giá trị niêm yết : 30.545.000.000 đồng



Tổ chức tư vấn đăng ký niêm yết

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

Địa chỉ: 107N Trương Định, Phường 6, Quận 3, TPHCM

ĐT: (08) 5404-3054

Fax: (08) 5404-3085

Website: www.acbs.com.vn

Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY KIỂM TOÁN DTL

Địa chỉ: Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3 – Số 140 Nguyễn Văn Thủ, Q1, TP.HCM

ĐT: (08) 3827-5026

Fax: (08) 3827-5027

Website: www.horwathdtl.com

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TÂN ĐỊNH FIDITOURIST

(Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần - mã số doanh nghiệp 0302044758
do Sở KH&ĐT TP.Hồ Chí Minh
cấp lần đầu ngày 24/01/2005, đăng ký thay đổi lần thứ năm ngày 18/10/2010)

ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu CTCP Du Lịch Tân Định FIDITOURIST.
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số lượng đăng ký niêm yết : 3.054.500 cổ phiếu
- Tổng giá trị đăng ký niêm yết (theo mệnh giá) : 30.545.000.000 đồng

Tổ chức tư vấn đăng niêm yết: CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB (ACBS)

- Địa chỉ : 107N Trương Định, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (08) 54 043 054 Fax: (08) 54 043 085
- Website : www.acbs.com.vn

Tổ chức kiểm toán: CÔNG TY KIỂM TOÁN DTL

- Địa chỉ : Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3 – Số 140 Nguyễn Văn Thủ, Q.1, TP.HCM
- Điện thoại : (08) 38 275 026 Fax: (08) 38 275 027
- Website : www.horwathdtl.com

MỤC LỤC

PHẦN I	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	4
1. 1.	Rủi ro về kinh tế.....	4
1. 2.	Rủi ro về luật pháp	4
1. 3.	Rủi ro đặc thù	5
1. 4.	Rủi ro khác	6
PHẦN II	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BCB	7
2. 1.	Tổ chức đăng ký niêm yết	7
2. 2.	Tổ chức tư vấn đăng ký niêm yết	7
PHẦN III	CÁC KHÁI NIỆM	8
PHẦN IV	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT	9
4. 1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	9
4. 2.	Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty.....	11
4. 3.	Cơ cấu cổ đông	15
4. 4.	Danh sách công ty mẹ và công ty con	16
4. 5.	Hoạt động kinh doanh.....	17
4. 6.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	27
4. 7.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	30
4. 8.	Chính sách đối với người lao động.....	34
4. 9.	Chính sách cổ tức	36
4. 10.	Tình hình hoạt động tài chính	37
4. 11	Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	41
4. 12	Tài sản	55
4. 13	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	56
4. 14	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	57
4. 15	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết.....	57
4. 16	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới tổ chức đăng ký niêm yết.....	57
PHẦN V	CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT	58
5. 1.	Loại chứng khoán	58
5. 2.	Mệnh giá.....	58
5. 3.	Tổng số cổ phiếu niêm yết.....	58
5. 4.	Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng.....	58
5. 5.	Phương pháp tính giá.....	59
5. 6.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:	60
5. 7.	Các loại thuế có liên quan:	61

PHẦN VI	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT	62
1.	Tổ chức tư vấn đăng ký niêm yết	62
2.	Tổ chức kiểm toán	62
PHỤ LỤC	63

PHẦN I

CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. 1. Rủi ro về kinh tế

Tham quan du lịch là một trong những nhu cầu được xếp vào loại “xa xỉ”, không phải là nhu cầu thiết yếu của con người, do đó, du lịch sẽ là một trong những nhu cầu bị cắt giảm trước so với các nhu cầu thiết yếu khác khi thu nhập giảm, và ngược lại sẽ tăng mạnh khi thu nhập tăng lên. Sự phát triển hay suy thoái kinh tế làm cho thu nhập của người dân tăng lên hoặc giảm xuống sẽ có tác động lớn đến nhu cầu du lịch trong nước cũng như du lịch nước ngoài của người dân, ảnh hưởng đến ngành dịch vụ du lịch. Bên cạnh đó, sự thay đổi thu nhập của người dân ở những quốc gia có khách du lịch đến Việt Nam cũng ảnh hưởng đáng kể đến nhu cầu du lịch đến Việt Nam, tác động đến ngành dịch vụ du lịch trong nước.

Thực tế đã cho thấy ngành dịch vụ du lịch bị ảnh hưởng mạnh với lượng khách du lịch nước ngoài đến Việt Nam giảm 11,4% trong năm 1998 (Tổng Cục Du lịch Việt Nam), ngay sau khi diễn ra cuộc khủng hoảng kinh tế năm 1997. Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới năm 2008 đã tác động sâu rộng đến hầu hết các quốc gia trên thế giới và ảnh hưởng nghiêm trọng đến ngành du lịch. Theo thống kê của Bộ Văn Hóa Thể Thao và Du Lịch Việt Nam, trong năm 2009 cả nước chỉ đón trên 3,77 triệu lượt khách quốc tế - giảm 10,9% so với năm 2008.

1. 2. Rủi ro về luật pháp

Là công ty đại chúng, hoạt động của Fiditour chịu sự chi phối của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan. Bên cạnh đó, hoạt động của Fiditour phải tuân thủ Luật Du lịch và các văn bản pháp luật quy định về hoạt động lữ hành, cơ sở lưu trú, xuất nhập cảnh, hải quan.... Sự ra đời của Luật Du lịch có hiệu lực từ 01/01/2006 thay thế Pháp lệnh du lịch với chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư, quảng bá hình ảnh quốc gia, nâng cao chất lượng dịch vụ đối với du khách sẽ là cơ sở để tạo ra những đột phá trong ngành du lịch. Trong giai đoạn hội nhập kinh tế, Nhà nước hỗ trợ tạo môi trường pháp lý thông thoáng và thuận lợi để các doanh nghiệp phát triển, do đó, rủi ro về mặt luật pháp đối với doanh nghiệp phần lớn là khả năng hiểu biết, vận dụng luật và các chính sách mới một cách hiệu quả để tăng sức cạnh tranh.

Khi thực hiện niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội thì hoạt động của Công ty sẽ còn chịu sự điều chỉnh của các quy định đăng ký niêm yết của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, chính sự điều chỉnh này sẽ làm cho hoạt động của Công ty ngày càng minh bạch, nâng cao năng lực quản trị Công ty. Tuy nhiên, do thị trường chứng khoán Việt Nam là một thị trường khá mới mẻ, tính ổn định chưa cao, do đó các quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán khi có sự thay đổi sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

1.3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro về tỷ giá

Biến động của tỷ giá giữa đồng Việt Nam và các ngoại tệ khác ảnh hưởng đến chi phí của doanh nghiệp, đặc biệt là đối với các tour outbound (tour du lịch nước ngoài) khi mà Công ty nhận thanh toán tiền tour du lịch của khách hàng bằng tiền đồng Việt Nam và phải thanh toán các chi phí cho các đối tác nước ngoài bằng ngoại tệ. Để hạn chế rủi ro về tỷ giá, Công ty thường thực hiện chuyển tiền thanh toán cho các đối tác ở nước ngoài ngay khi Công ty nhận được tiền thanh toán tour của khách hàng.

Rủi ro về dịch bệnh

Tình hình dịch bệnh bùng phát sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến nhu cầu du lịch của người dân trong nước và khách du lịch nước ngoài. Trong những năm gần đây, một số dịch bệnh xảy ra như dịch bệnh cúm A/H1N1, cúm gia cầm đã làm ảnh hưởng đến lượng khách du lịch, đặc biệt là lượng khách quốc tế đến Việt Nam, ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn thu của các công ty trong ngành dịch vụ du lịch. Dịch cúm gia cầm nói riêng và những dịch bệnh khác có khả năng xảy ra trong tương lai sẽ là rủi ro đối với ngành dịch vụ du lịch nếu như các dịch bệnh này bùng phát. Khi có các thông tin về dịch bệnh khách du lịch trong nước hoặc quốc tế sẽ thực hiện hủy các tour đã đăng ký do đó gây ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của ngành nói chung và Công ty nói riêng. Hiện nay, chính phủ đã và đang có những biện pháp tích cực để kiểm soát và khống chế dịch bệnh, do đó, rủi ro về dịch bệnh sẽ được hạn chế phần nào.

Rủi ro về chính trị

Tình hình chính trị, bạo động và khủng bố cũng là những nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến quyết định đi du lịch của du khách.

Đối với du khách nước ngoài, Việt Nam được đánh giá là một quốc gia có nền chính trị ổn định, nạn bạo động và khủng bố hầu như không xảy ra. Đây là một trong những lợi thế của Việt Nam trong việc thu hút khách du lịch quốc tế. Do đó, có thể nói chính trị không phải là một rủi ro đối với ngành dịch vụ du lịch Việt Nam.

Đối với du khách Việt Nam đi du lịch ở nước ngoài, tình hình chính trị, bạo động và khủng bố tại các khu vực và quốc gia, nếu xảy ra, là rủi ro đối với các tour du lịch của du khách Việt Nam đến các quốc gia đó đồng thời ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của những công ty tổ chức các tour du lịch đó.

Đối với hoạt động du lịch ra nước ngoài, để giảm thiểu rủi ro này, Fiditour luôn tính toán tổ chức tour đến những địa điểm thuận lợi và an toàn, hạn chế đến những địa điểm bất ổn về chính trị.

Rủi ro đặc thù khác

Ngoài ra, các công ty trong ngành dịch vụ du lịch nói chung và Fiditour nói riêng còn chịu tác động của những rủi ro khác như: thiên tai, ô nhiễm môi trường, cơ sở hạ tầng xuống cấp, tình trạng giao thông. Thiên tai, bão lũ tại các khu vực của địa điểm du lịch ảnh hưởng đến

việc thực hiện tour và làm giảm doanh thu du lịch. Các tour du lịch còn bị ảnh hưởng bởi các yếu tố như đường giao thông tới các địa điểm du lịch bị xuống cấp hay trong quá trình sửa chữa gây cản trở giao thông ảnh hưởng đến hành trình hay việc triển khai tour và làm tăng các chi phí phát sinh cho Công ty.

1. 4. Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn... có khả năng xảy ra sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

PHẦN II

**NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH
ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

2. 1. Tổ chức đăng ký niêm yết

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TÂN ĐỊNH FIDITOURIST

Ông **NGUYỄN VIỆT HÙNG** Chức vụ: **Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**

Ông **VŨ VĂN NHÃ** Chức vụ: **Trưởng Ban kiểm soát**

Bà **LÊ THỊ HOÀNG HÀ** Chức vụ: **Kế toán trưởng**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. 2. Tổ chức tư vấn đăng ký niêm yết

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

Ông **NGUYỄN NGỌC CHUNG** Chức vụ: **Q. Tổng Giám đốc**

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do **Công ty TNHH Chứng khoán ACB** tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn niêm yết với **Công ty Cổ phần Du Lịch Tân Định Fiditourist**. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do **Công ty Cổ phần Du Lịch Tân Định Fiditourist** cung cấp.

PHẦN III
CÁC KHÁI NIỆM

TỪ, NHÓM TỪ	DIỄN GIẢI
Công ty/ Fiditour/ Tổ chức niêm yết	Công ty Cổ phần Du Lịch Tân Định Fiditourist
ACBS/Tổ chức tư vấn	Công ty TNHH Chứng khoán ACB
SGDCKHN	Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban kiểm soát
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
Người có liên quan	Gồm những đối tượng được quy định tại Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11
BCTC	Báo cáo tài chính
DDT	Doanh thu thuần
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
LNST	Lợi nhuận sau thuế
CP	Cổ phần
WTO	World Trade Organization – Tổ chức thương mại thế giới
INBOUND	Du lịch nước ngoài vào Việt Nam
OUTBOUND	Du lịch từ Việt Nam ra nước ngoài
PR	Public Relationship – quan hệ công chúng
PATA	Pacific Asia Travel Association – Hiệp hội Du lịch khu vực Châu Á Thái Bình Dương.
ASTA	American Society of Travel Agents – Hiệp hội Du lịch Hoa Kỳ
JATA	Japan Association of Travel Agents – Hiệp hội Du lịch Nhật Bản
VPGD	Văn phòng giao dịch
MICE	Trung tâm tổ chức sự kiện
Báo SGGP	Báo Sài Gòn Giải Phóng

PHẦN IV

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

4. 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TÂN ĐỊNH FIDITOURIST**

Tên giao dịch: **TAN DINH FIDITOURIST TRAVEL JOINT STOCK COMPANY**

Tên viết tắt: **FIDITOURIST CO**

Vốn điều lệ: 30.545.000.000 đồng (*Ba mươi tỷ năm trăm bốn mươi lăm triệu đồng*)

Trụ sở chính: 127 – 129 – 129A Nguyễn Huệ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84–8) 3914 14 14

Fax: (84–8) 3914 13 63

Email: fiditour@hcm.vnn.vn

Website: <http://www.fiditour.com>

Logo:



4.1.1/ Lịch sử hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty cổ phần Du lịch Tân Định Fiditourist là Trung tâm Dịch vụ Tân Định, Quận 1, Tp.HCM, được thành lập vào năm 1989, hoạt động chủ yếu ở lĩnh vực thương mại, khách sạn và nhà hàng với số vốn ban đầu là 5.000.000 đồng.

Năm 1994, Trung tâm Dịch vụ Tân Định được nâng lên thành Công ty Thương mại và Dịch vụ Du lịch Tân Định trên cơ sở sáp nhập thêm Chi nhánh Dịch vụ Du lịch Fiditourist trực thuộc Liên hiệp Sản xuất Kinh doanh và Xuất nhập khẩu Quận 1 (Sunimex), tiền thân của Tổng Công ty Bến Thành. Căn cứ Quyết định số 4583/QĐ.UB.CNV ngày 14/07/2000 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty Thương mại và Dịch vụ Du lịch Tân Định là thành viên hạch toán độc lập trực thuộc Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn.

Khi mới thành lập, Công ty Thương mại và Dịch vụ Du lịch Tân Định hoạt động trong các lĩnh vực: kinh doanh thương mại, kinh doanh dịch vụ du lịch và vận chuyển. Sau hơn 10 năm tồn tại và phát triển, Công ty Thương mại và Dịch vụ Du lịch Tân Định đã bổ sung thêm nhiều chức năng nhằm phù hợp với quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh của một doanh nghiệp kinh doanh du lịch nội địa và quốc tế.

Tháng 1/2005, Công ty Thương mại Dịch vụ Du lịch Tân Định Fiditourist được cổ phần hóa và chuyển thành Công ty Cổ phần Du lịch Tân Định Fiditourist, chuyên kinh doanh dịch vụ lữ hành, lưu trú, văn phòng cho thuê và các lĩnh vực khác. Liên tục nhiều năm liền kể từ năm 2001 cho đến nay, Fiditour là một trong những doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành hàng đầu với tổng doanh thu hàng năm đạt mức hơn 300 tỷ đồng và phục vụ khoảng 100 ngàn khách quốc tế và nội địa mỗi năm. Fiditour cũng là thành viên chính thức của các Hiệp hội Du lịch quốc tế (PATA, ASTA, JATA), Hiệp hội Du lịch Việt Nam (VTA) và Hiệp hội Du lịch Tp.HCM (HTA). Công ty hiện có nhiều đầu mối kinh doanh du lịch ở trong nước và là đối tác của hơn 60 hãng lữ hành nước ngoài ở nhiều nước khác nhau.

Quá trình tăng vốn điều lệ

Thời gian	Vốn điều lệ (VND)	Giá trị tăng (VND)	Ghi chú
24/01/2005	25.000.000.000	-	Cổ phần hóa, chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần
Tháng 7/2007	30.545.000.000	5.545.000.000	Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu, HĐQT, BKS và cán bộ chủ chốt theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 30/3/2007.

Nguồn: Fiditour

4.1.2/ Thành tích đã đạt được

Qua hơn 19 năm hoạt động, Fiditour đã nhận được nhiều giải thưởng của Chính phủ, Tổng cục Du lịch Việt Nam và nhiều tổ chức uy tín khác trao tặng như:

- Huân chương Lao động hạng Hai cấp năm 2007
- Huân chương Lao động hạng Ba cấp năm 2002
- Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh năm 2006
- Cờ thi đua của Chính phủ năm 1999, 2000, 2001.
- Bằng khen của Thủ tướng chính phủ cấp năm 2001
- Cờ thi đua của Tổng cục Du lịch Việt Nam cấp năm 1997, 1998, 1999, 2000, 2001
- Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh năm 2010
- Danh hiệu "MỘT TRONG MƯỜI HÃNG LỮ HÀNH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM (TOPTEN)" liên tiếp 10 năm liền (2000 đến 2009) do Tổng cục và Hiệp hội Du lịch Việt Nam bình chọn.
- Danh hiệu **Hạng Nhì CÔNG TY LỮ HÀNH NỘI ĐỊA HÀNG ĐẦU VIỆT NAM (2009)** do Hiệp hội Du Lịch VN bình chọn.
- Danh hiệu "**DỊCH VỤ LỮ HÀNH ĐƯỢC HÀI LÒNG NHẤT**" năm 2003, 2004, 2005, 2007, 2008 và 2009 do báo Sài Gòn Tiếp Thị tổ chức

- Danh hiệu “**THƯƠNG HIỆU VIỆT YÊU THÍCH NHẤT**” năm 2004, 2005, 2006, 2007, 2008, 2009 do báo SGGP tổ chức
- Danh hiệu “**THƯƠNG HIỆU VÀNG**” 2007 với 3 năm liền đạt danh hiệu “**THƯƠNG HIỆU VIỆT YÊU THÍCH NHẤT**” do báo SGGP tổ chức bình chọn.
- Danh hiệu “**NHÀ ĐIỀU HÀNH CÓ DỊCH VỤ CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG TỐT NHẤT**” 2007 do báo SGGP tổ chức
- Giải thưởng “**FRIEND OF THAILAND**” do Bộ Du lịch và Thể thao Thái Lan trao tặng năm 2008.
- Giải thưởng “**Best Supporting Vietnam Outbound Travel Agent**” do Genting – Malaysia trao tặng năm 2009.
- Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận năm 2008.
- Danh hiệu **DOANH NGHIỆP DU LỊCH TIÊU BIỂU 2008** do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch – Hiệp hội Du lịch Bình Thuận bình chọn.

4.1.3/ Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

Theo Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần - mã số doanh nghiệp 0302044758 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp ngày 24/01/2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 5 vào ngày 18/10/2010, Công ty được kinh doanh các ngành nghề sau:

Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; Môi giới vận tải; Kinh doanh vận chuyển khách theo hợp đồng ô tô; Đại lý đổi ngoại tệ; Kinh doanh lưu trú du lịch: khách sạn; Kinh doanh nhà hàng, karaoke; Mua bán rượu, thuốc lá điếu sản xuất trong nước; Đại lý bán vé máy bay, tàu hỏa, tàu thủy; Cho thuê văn phòng, nhà ở, nhà làm việc; Dịch vụ quảng cáo; Dịch vụ môi giới bất động sản; Kinh doanh vũ trường và massage (Không kinh doanh tại trụ sở); Thiết kế tạo mẫu; Kinh doanh nhà ở; Quản lý dự án công trình công nghiệp, dân dụng; Dịch vụ tư vấn bất động sản (Trừ dịch vụ mang tính pháp lý); Tư vấn du học; Đào tạo dạy nghề. Đại lý bảo hiểm. Đại lý vận chuyển hàng hóa. Mua bán mỹ phẩm. Dịch vụ chăm sóc da. Cung cấp thông tin lên mạng internet. Dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ.

4.2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty

Trụ sở chính – Văn phòng công ty:

- Địa chỉ: 127 – 129 – 129A Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.HCM
- Điện thoại: (84-8) 3914 14 14 Fax: (84-8) 3914 13 63
- Email: fiditour@hcm.vnn.vn
- Website: www.fiditour.com

Chi nhánh Chợ Lớn:

- Địa chỉ: 385 Hồng Bàng, P14, Quận 5, Tp.HCM
- Điện thoại: (84-8) 3855 63 42 Fax: (84-8) 3859 42 09

Chi nhánh Hàng Xanh

- Địa chỉ: 271 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM
- Điện thoại: (84-8) 3511 5997 Fax: (84-8) 3511 5779

Văn phòng giao dịch Bạch Đằng

- Địa chỉ: 445 Bạch Đằng, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

Khách sạn Hoàng Gia

- Địa chỉ: 12D Cách Mạng Tháng 8, Quận 1, Tp.HCM
- Điện thoại: (84-8) 3829 48 46 Fax: (84-8) 3822 53 46
- Email: saigonroyal@hcm.vnn.vn

Khách sạn Đặng Dung

- Địa chỉ: 54 Đặng Dung, Quận 1, Tp.HCM
- Điện thoại: (84-8) 3848 30 56 Fax: (84-8) 3848 35 43

Khách sạn Tân Định

- Địa chỉ: 54 Đặng Dung, Quận 1, Tp.HCM
- Điện thoại: (84-8) 3848 30 56 Fax: (84-8) 3848 35 43

Nhà hàng Hoàng Lan

- Địa chỉ: 130 Trần Quang Khải, Quận 1, Tp.HCM
- Điện thoại: (84-8) 3843 97 42

Chi nhánh Cần Thơ

- Địa chỉ: 71 Võ Văn Tần, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ
- Điện thoại: 0710.3818388 - 0710.3818399 Fax: 0710.3818897

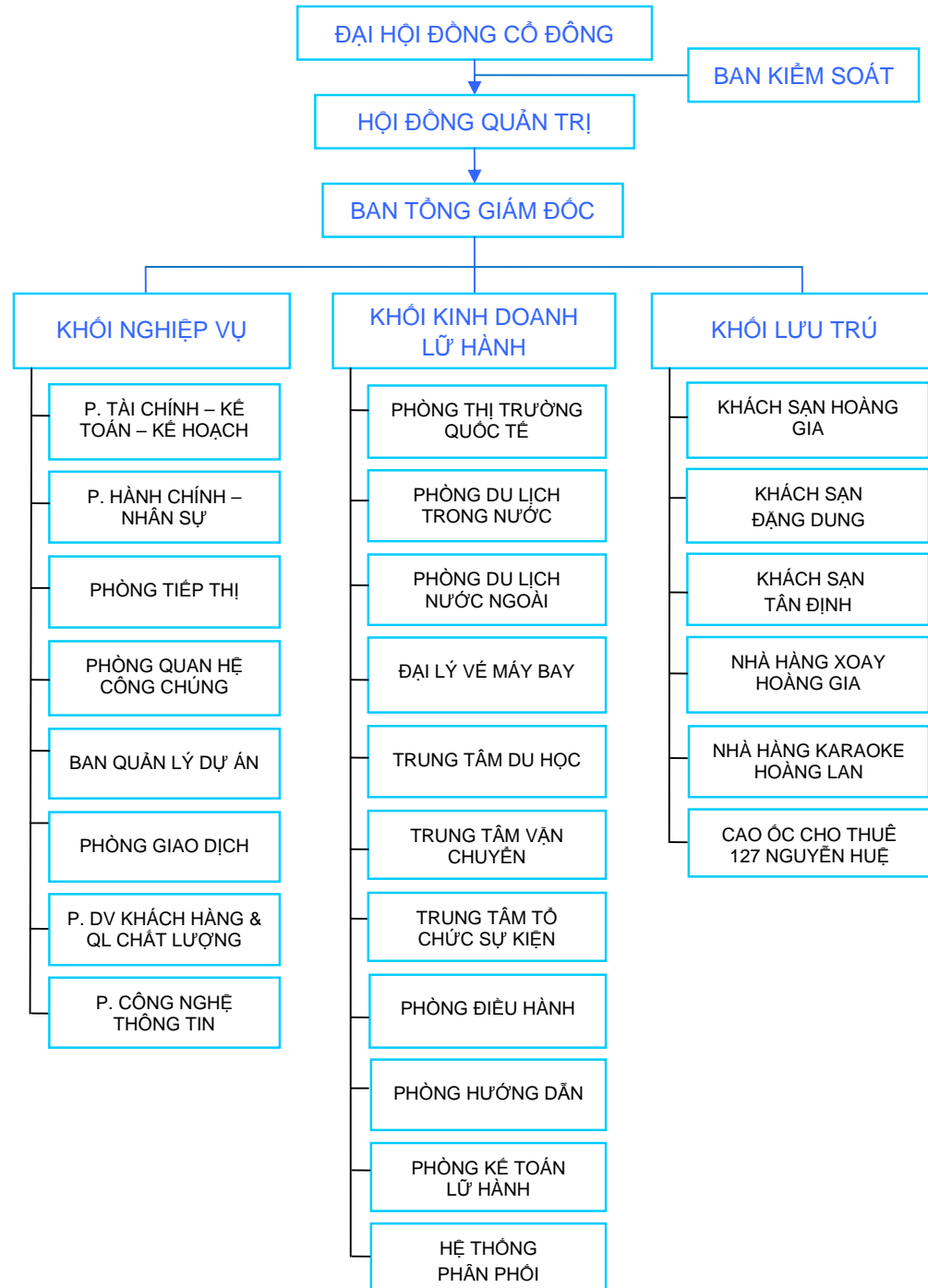
Chi nhánh Fiditour Hà Nội

- Địa chỉ: 34 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3943 49 33 Fax: (84-4) 3943 49 32
- Email: fiditour@fpt.vn

Văn phòng giao dịch Đà Nẵng

- Địa chỉ: 125A Nguyễn Chí Thanh, Quận Hải Châu, Đà Nẵng.
- Điện thoại: (84-511) 6253 033 Fax: (84-511) 6253 034

Sơ đồ cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty bao gồm



Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có những trách nhiệm chính: thảo luận và phê chuẩn những chính sách dài hạn và ngắn hạn về phát triển của Công ty; quyết định về cơ cấu vốn, bầu ra bộ máy quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông mà không được ủy quyền. Hội đồng quản trị có nhiệm vụ quyết định chiến lược phát triển Công ty, xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh, xây dựng cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý Công ty, đưa ra các biện pháp, các quyết định nhằm đạt được các mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Ban kiểm soát, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan có nhiệm vụ giúp Đại hội đồng cổ đông giám sát, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách khách quan nhằm đảm bảo lợi ích cho các cổ đông.

Tổng Giám đốc, do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Các khối chức năng: Công ty hiện có 03 khối chức năng

Khối nghiệp vụ

- **Phòng Tài Chính – Kế Toán – Kế hoạch:** phụ trách các vấn đề về tài chính, kế toán và kế hoạch của Công ty.
- **Phòng Hành chính – Nhân sự:** phụ trách các mảng liên quan đến công tác nhân sự, hành chính, pháp lý toàn Công ty.
- **Phòng Tiếp thị:** phụ trách công tác marketing, bao gồm các mảng: kế hoạch, PR, nghiên cứu đối thủ, nghiên cứu sản phẩm mới.
- **Phòng Quan hệ công chúng:** phụ trách các hoạt động quan hệ giao tiếp cộng đồng để tạo dựng và giữ gìn hình ảnh tích cực của Công ty.
- **Ban quản lý dự án:** tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc các vấn đề liên quan đến quản lý dự án và đầu tư.
- **Phòng Giao dịch:** tìm kiếm, thương thảo giá cả, đàm phán, ký kết hợp đồng với các đối tác. Cùng các đơn vị giải quyết các vấn đề liên quan đến đối tác.
- **Phòng Dịch vụ khách hàng và Quản lý chất lượng:** quản lý chất lượng sản phẩm, chăm sóc khách hàng, xử lý khủng hoảng,...
- **Phòng Công nghệ thông tin:** phụ trách công nghệ thông tin và thiết kế quảng cáo phục vụ nội bộ. Khai thác nguồn khách hàng bên ngoài khi có điều kiện.

Khối Kinh doanh lữ hành

- **Phòng Thị trường Quốc tế:** kinh doanh tour Inbound cho khách nước ngoài.
- **Phòng Du lịch trong nước:** kinh doanh tour trong nước cho các đối tượng khách.
- **Phòng Du lịch nước ngoài:** kinh doanh tour nước ngoài cho khách Việt Nam, kiều

bào và khách nước ngoài.

- **Đại lý vé máy bay:** kinh doanh vé máy bay và giữ chỗ (booking) khách sạn, xe, hướng dẫn viên toàn cầu cũng như các dịch vụ liên quan khác.
- **Trung tâm Du học:** thực hiện dịch vụ tư vấn du học cho học sinh.
- **Trung tâm Vận chuyển:** cung cấp dịch vụ vận chuyển cho nội bộ và khách hàng bên ngoài.
- **Trung tâm tổ chức sự kiện:** cung cấp dịch vụ tổ chức những cuộc hội thảo, triển lãm, sự kiện trong và ngoài nước.
- **Phòng Điều hành:** thực hiện đặt dịch vụ cho các phòng kinh doanh lữ hành.
- **Phòng Hướng dẫn:** thực hiện hướng dẫn cho các phòng kinh doanh lữ hành.
- **Phòng Kế toán lữ hành:** phụ trách các vấn đề tài chính kế toán của Khối lữ hành.
- **Phòng Hệ thống phân phối:** phụ trách phát triển mạng lưới chi nhánh và đại lý

Khối Lưu trú

- **Khách sạn Hoàng Gia:** kinh doanh khách sạn
- **Khách sạn Đặng Dung:** kinh doanh khách sạn
- **Khách sạn Tân Định:** kinh doanh khách sạn
- **Nhà hàng Karaoke gia đình Hoàng Lan:** kinh doanh nhà hàng, karaoke,...
- **Nhà hàng xoay Hoàng Gia:** kinh doanh nhà hàng
- **Cao ốc cho thuê 127 Nguyễn Huệ:** kinh doanh văn phòng, cho thuê.

4.3. Cơ cấu cổ đông

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty trở lên

Căn cứ vào danh sách cổ đông của Công ty chốt vào ngày 28/2/2011, cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ của Công ty trở lên bao gồm:

Họ và tên	Địa chỉ	Số CMND/ ĐKKD	Số cổ phần	Tỷ lệ
Tổng Công ty Du Lịch Sài Gòn (đại diện cho phần vốn nhà nước)	23 Lê Lợi, P.Bến Nghé, Q.1, TP.HCM	103426	600.000	19,64%
Công ty Cổ phần Kiến Á	216 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.6, Q.3, TP.HCM	4103000655	248.280	8,13%
Ông Nguyễn Việt Hùng	2/11 Cao Thắng, Q.3, TP.HCM.	020356189	180.000	5,89%
Tổng cộng			1.028.280	33,66%

Nguồn: Danh sách cổ đông Fiditour chốt ngày 28/2/2011

Danh sách cổ đông sáng lập

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103003065 đăng ký thay đổi lần thứ năm ngày 18/10/2010, danh sách cổ đông sáng lập của Công ty như sau:

Họ và tên	Địa chỉ	Số cổ phần (mệnh giá 100.000 VND)	Tỷ lệ
Nhà nước, người đại diện: - Ông Lê Văn An. - Ông Nguyễn Việt Hùng.	- 758 P.9, Tân Bình, Tp.HCM. - 161/2 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1, Tp.HCM	50.000	16,37%
Ông Đoàn Thiện Tánh	52/53 Nguyễn Hữu Cầu, P.Tân Định, Q.1, Tp.HCM	8.000	2,62%
Ông Đặng Trung Nghĩa	52A Nguyễn Thái Sơn, P.3, Quận Gò Vấp, Tp.HCM	5.000	1,64%
Ông Huỳnh Bá Lân	259 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3, Tp.HCM	5.000	1,64%
Ông Nguyễn Đức Hy	12 Lô C2, Khu phố 2, P.Tân Phong, Quận 7, Tp.HCM.	5.000	1,64%
Bà Thái Diệu Hà	65/1A Thủ Khoa Huân, P.Bến Thành, Quận 1, Tp.HCM	5.000	1,64%
Và 310 cổ đông khác		172.000	56,31%

Theo quy định hiện hành về cổ đông sáng lập, đến thời điểm hiện tại, các hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phần của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ.

Cơ cấu cổ đông Công ty tại ngày 28/2/2011

Đơn vị: triệu đồng

Danh mục	CĐ trong nước		CĐ nước ngoài		Tổng	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Cổ đông là pháp nhân	10.766,4	35,25%	0	0%	10.766,4	35,25%
Cổ đông là cá nhân	19.778,6	64,75%	0	0%	19.778,6	64,75%
Tổng cộng	30.545,0	100.00%	0	0%	30.545,0	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông Fiditour chốt ngày 28/2/2011

4. 4. Danh sách công ty mẹ và công ty con của Fiditour, những công ty mà Fiditour nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Fiditour:

- Không có.

4. 5. Hoạt động kinh doanh

4. 5. 1/ Các lĩnh vực hoạt động của Công ty

❖ **Kinh doanh dịch vụ du lịch**

Đây là hoạt động chủ lực của Công ty với doanh thu chiếm khoảng 76,5% tổng doanh thu của Công ty (năm 2010), bao gồm các mảng chính sau:

- Kinh doanh lữ hành nội địa: Hàng năm, Fiditour phục vụ trên 100.000 lượt khách trong nước và quốc tế với các tour tham quan thắng cảnh, tìm hiểu di tích lịch sử và văn hóa, dã ngoại, cắm trại, nghỉ dưỡng, sinh thái, du lịch tàu biển, hội nghị khách hàng ...
- Kinh doanh lữ hành quốc tế: Công ty đã thiết kế được nhiều tour đến nhiều châu lục như: Châu Á, Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Úc và Châu Phi.

❖ **Kinh doanh dịch vụ nhà hàng khách sạn**

Công ty có ba khách sạn tại các vị trí thuận lợi tại khu trung tâm thành phố Hồ Chí Minh với đầy đủ các tiện nghi, ẩm thực đặc trưng, phong cách độc đáo, đặc biệt là Khách sạn nhà hàng xoay Hoàng Gia với kiến trúc vòng xoay duy nhất có mặt ở Việt Nam.

Với các khu liên hợp nhà hàng khách sạn, hoạt động kinh doanh nhà hàng gắn với khách sạn giúp Công ty tận dụng được các mặt bằng và đa dạng trong kinh doanh.

❖ **Kinh doanh các dịch vụ khác:**

Dịch vụ vé máy bay: Là đại lý chính thức của Vietnam Airlines và hầu hết các hãng hàng không quốc tế có mặt tại Việt Nam, phòng vé Fiditour triển khai nhiều dịch vụ đa dạng như:

- Đặt giữ chỗ, bán vé máy bay quốc tế và quốc nội.
- Đặt chỗ khách sạn, xe, hướng dẫn viên... trên toàn cầu.
- Cung cấp vé đoàn du lịch, du học, định cư, tham khảo thị trường.
- Dịch vụ thuê chuyến bay, ký gửi hàng hóa.
- Hướng dẫn đưa đón sân bay trong nước và quốc tế.

Dịch vụ Du học: Fiditour cung cấp các dịch vụ tư vấn liên quan đến du học như:

- Tư vấn dịch vụ du học các nước Singapore, Malaysia, Mỹ, Úc, Canada, Thụy Sĩ...
- Hỗ trợ làm hồ sơ nhập học, các thủ tục chứng minh tài chính.
- Luyện phỏng vấn và xin visa các nước.
- Tổ chức các tour du lịch kết hợp khảo sát trường học, tour du học hè, đông ...

Trung tâm tổ chức sự kiện – MICE: Công ty có quan hệ với nhiều đối tác trên thế giới nên rất thuận lợi trong việc tổ chức những chuyến hội thảo, triển lãm, sự kiện của khách hàng

đến mọi thành phố, quốc gia với các dịch vụ như:

- Tổ chức sự kiện: lễ khai trương, lễ giới thiệu sản phẩm mới, hội nghị khách hàng, kỷ niệm ngày thành lập, ngày hội gia đình.
- Tổ chức hợp báo và viết thông cáo báo chí gửi các báo.
- Tổ chức hội nghị, triển lãm kết hợp du lịch trong và ngoài nước.
- Tổ chức các chuyến du lịch kết hợp huấn luyện.

Số lượt khách du lịch phục vụ qua các năm:

Năm	Du khách quốc tế	Du khách nội địa	Tổng cộng
2006	25.389	76.030	101.419
2007	23.967	89.918	113.885
2008	23.303	97.457	120.760
2009	21.536	103.487	125.023
2010	25.021	121.163	146.184
Quý I/2011	6.846	25.526	32.372

Nguồn: Fiditour

4.5.2/ Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận gộp

Tỷ lệ doanh thu thuần của từng loại dịch vụ trên tổng doanh thu thuần

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008		Năm 2009		Năm 2010		Quý I/2011	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Dịch vụ hướng dẫn DL	203.410	49,00%	226.395	74,10%	307.481	76,50%	68.169	73,67%
Dịch vụ nhà hàng	11.539	2,78%	10.852	3,55%	10.543	2,62%	2.543	2,75%
Dịch vụ khách sạn	9.520	2,29%	8.970	2,94%	9.738	2,42%	2.298	2,48%
Kinh doanh khác	190.696	45,93%	59.295	19,41%	74.155	18,45%	19.519	21,10%
Tổng doanh thu thuần	415.165	100%	305.513	100%	401.918	100%	92.529	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009 và 2010; BCTC Quý I/2011

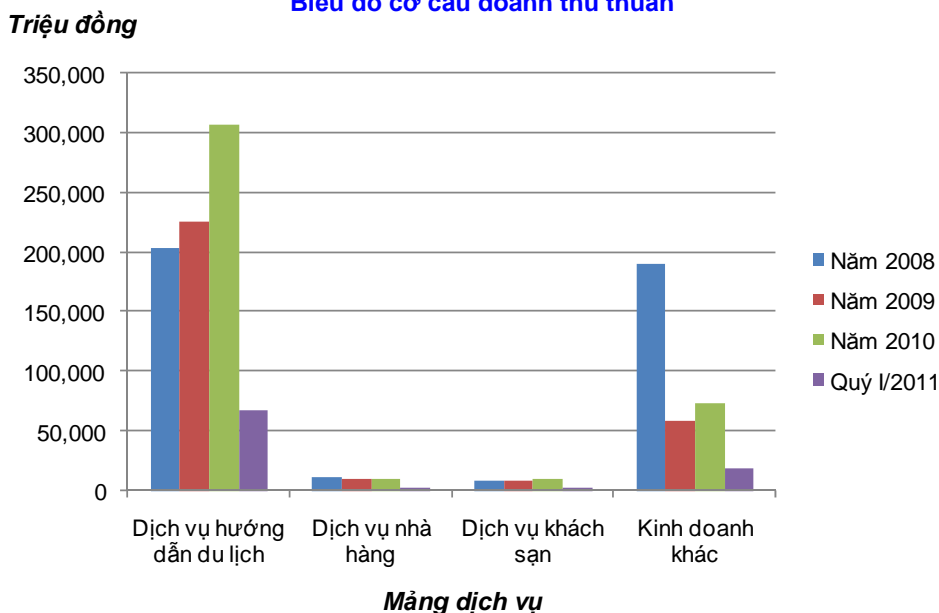
Doanh thu của Công ty năm 2009 thấp hơn năm 2008 là do doanh thu năm 2008 của Công ty tăng đột biến từ hoạt động kinh doanh bất động sản. Cụ thể, trong năm 2008 doanh thu từ hoạt động kinh doanh chính của Công ty là 299.542.844.926 VND (chiếm 72,02% trong tổng doanh thu năm 2008) và doanh thu từ kinh doanh bất động sản là 116.149.120.181 VND (chiếm 27,98% trong tổng doanh thu năm 2008).

Doanh thu thuần của Công ty trong năm 2010 tăng trưởng khá tốt với tỷ lệ tăng trưởng 31,6%

so với năm 2009. Đóng góp chủ yếu cho sự tăng trưởng doanh thu thuần của Công ty trong năm 2010 là từ tăng trưởng doanh thu của hoạt động cung cấp dịch vụ hướng dẫn du lịch (tăng trưởng 35,8% so với năm 2009)

Doanh thu dịch vụ hướng dẫn du lịch chiếm tỷ trọng cao nhất 76,5% trong tổng doanh thu của Công ty trong năm 2010, khẳng định vị trí chủ lực của hoạt động dịch vụ hướng dẫn du lịch trong hoạt động kinh doanh của Công ty; doanh thu hoạt động dịch vụ nhà hàng, khách sạn và các hoạt động kinh doanh khác (đại lý vé máy bay, dịch vụ du học, tổ chức sự kiện và dịch vụ vận chuyển) chiếm tỷ trọng khoảng 2,62%, 2,42% và 18,45% trong tổng doanh thu của Công ty trong năm 2010.

Biểu đồ cơ cấu doanh thu thuần



Tỷ lệ lợi nhuận gộp của từng loại dịch vụ trên tổng lợi nhuận gộp

Đơn vị tính: triệu đồng

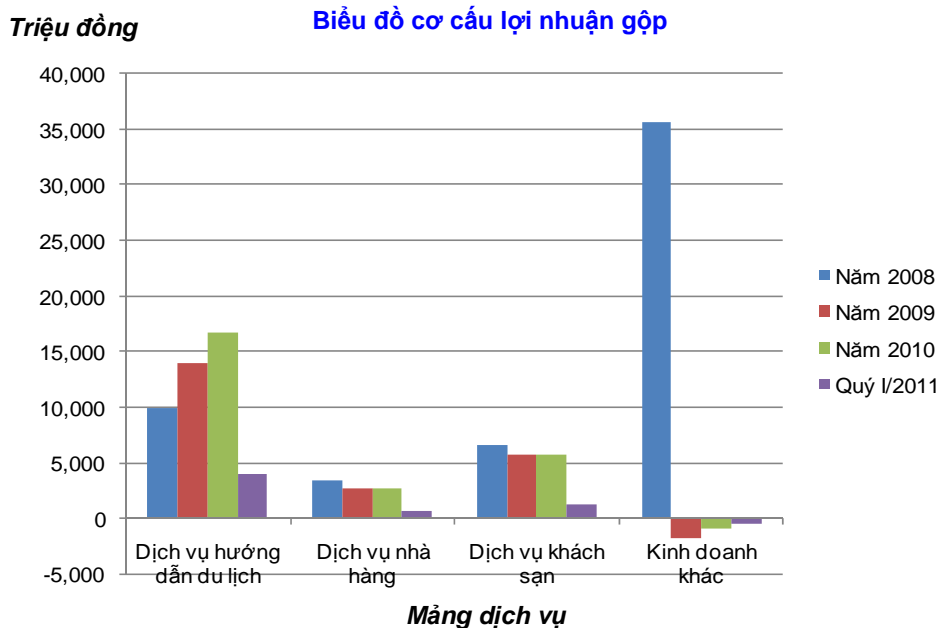
Chỉ tiêu	Năm 2008		Năm 2009		Năm 2010		Quý I/2011	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Dịch vụ hướng dẫn du lịch	9.841	17,75%	14.001	67,83%	16.725	69,19%	3.999	75,24%
Dịch vụ nhà hàng	3.359	6,06%	2.726	13,21%	2.689	11,12%	586	11,02%
Dịch vụ khách sạn	6.618	11,94%	5.703	27,63%	5.709	23,62%	1.231	23,16%
Kinh doanh khác	35.612	64,25%	(1.789)	(8,67)%	(951)	(3,93)%	(501)	(9,42)%
Tổng lợi nhuận gộp	55.430	100%	20.641	100%	24.172	100%	5.315	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009 và 2010; BCTC Quý I/2011

Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh khác năm 2008 tăng đột biến là do đóng góp của lợi

nhuận gộp hoạt động kinh doanh bất động sản là 35.074.687.954 đồng.

Lợi nhuận gộp từ hoạt động hướng dẫn du lịch chiếm khoảng 69% trong tổng lợi nhuận gộp của Công ty, kể đến là dịch vụ khách sạn và nhà hàng chiếm 24% và 11% trong tổng lợi nhuận gộp của Công ty trong năm 2010. Hoạt động dịch vụ khách sạn và nhà hàng chiếm tỷ trọng tương đối nhỏ trong tổng doanh thu của Công ty, tuy nhiên xét về tỷ suất lợi nhuận gộp của từng mảng dịch vụ thì dịch vụ khách sạn và nhà hàng có tỷ suất lợi nhuận gộp tương đối cao lần lượt là 58,6% và 25,5%, so với tỷ suất lợi nhuận gộp 5,44% của mảng dịch vụ hướng dẫn du lịch.



4. 5. 3/ Chi phí hoạt động

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2008		Năm 2009		Năm 2010		Quý I/2011	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Giá vốn hàng bán	359.736	86,65%	284.872	93,24%	377.745	93,99%	87.213	94,26%
Chi phí bán hàng	2.784	0,67%	-	-	-	-	-	-
Chi phí QLDN	16.742	4,03%	16.176	5,29%	19.238	4,79%	5.112	5,52%
Chi phí tài chính	1.244	0,3%	275	0,09%	352	0,09%	90	0,10%
Chi phí khác	42	0,01%	313	0,10%	367	0,09%	2	0,002%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009, 2010 và BCTC Quý I/2011

Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2009 thấp hơn năm 2008 nhưng tỷ lệ chi phí quản lý doanh nghiệp trên doanh thu thuần năm 2009 lại cao hơn năm 2008 là do doanh thu thuần năm 2008 tăng đột biến từ hoạt động kinh doanh bất động sản. Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2010 tăng 18,9% so với năm 2009 chủ yếu là do chi phí lương của đội ngũ nhân sự quản

lý tăng.

Chi phí tài chính năm 2009 giảm nhiều so với năm 2008 do trong năm 2007 và 2008 Công ty đã vay 63 tỷ đồng để đầu tư vào bất động sản tại số 16 Trương Định. Chi phí tài chính năm 2010 tuy tăng nhẹ so với năm 2009, nhưng nếu xét trên mức doanh thu thuần của năm 2010 thì tỷ lệ chi phí tài chính năm 2010 không tăng so với năm 2009.

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của Công ty chủ yếu là chi phí các tour đã thực hiện trong năm nhưng chưa quyết toán, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Năm	31/12/2008	31/12/2009	31/12/2010	31/3/2011
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, trong đó:	10.310	16.698	34.606	30.383
- Chi phí các tour đã thực hiện trong năm nhưng chưa quyết toán	10.307	16.477	34.446	30.383

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009 và 2010; BCTC Quý I/2011

Các tour đã thực hiện trong năm nhưng chưa quyết toán được là do Công ty chưa thu thập đủ các chứng từ để ghi nhận toàn bộ chi phí do có các chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện tour. Đây là điểm đặc thù của ngành du lịch lữ hành. Việc tập hợp các chi phí khó khăn là do Công ty phải thực hiện đối chiếu công nợ phát sinh (các dịch vụ và chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện tour) với các đối tác thực hiện tour ở trong nước và nước ngoài (thời gian đối chiếu thường mất khoảng 1 đến 1,5 tháng). Sau khi đối chiếu xong công nợ, đối tác mới phát hành các chứng từ liên quan để Công ty ghi nhận chi phí. Giá trị chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (Phần chi phí các tour đã thực hiện trong năm nhưng chưa quyết toán) tại thời điểm 31/12/2010 (34.446 triệu đồng) đã được quyết toán và kết chuyển vào kết quả kinh doanh trong quý I/2011 là 27.081 triệu đồng, số còn lại chưa quyết toán là 7.365 triệu đồng.

4. 5. 4/ Nguyên vật liệu và trình độ công nghệ

Do lĩnh vực hoạt động chủ yếu của Công ty là kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành và nhà hàng khách sạn nên có thể xem nguyên vật liệu và trình độ công nghệ của Fiditour thể hiện ở các sản phẩm du lịch, chất lượng phục vụ du khách, năng lực quản lý điều hành hoạt động lữ hành và cơ sở vật chất hạ tầng nhà hàng khách sạn.

Sản phẩm đa dạng, độc đáo và tiện ích: Khẳng định uy tín thương hiệu của mình, Fiditour luôn chủ động trong việc khai phá, sáng tạo nên những sản phẩm độc đáo và chất lượng nhất để phục vụ khách hàng. Công ty tin rằng với một ngân hàng sản phẩm du lịch đa dạng, phong phú và luôn được làm mới, Fiditour sẽ mang đến cho khách hàng rất nhiều sự lựa chọn khác nhau, đầy thú vị và tiện ích.

Phục vụ khách hàng tận tụy, nhiệt tình: “Tất cả vì khách hàng” là phương châm phục vụ khách hàng của Fiditour. Được đào tạo bài bản và không ngừng huấn luyện định kỳ thường xuyên để nâng cao các kỹ năng nghiệp vụ, nhân viên Fiditour luôn nhạy bén trong việc thấu hiểu nhu cầu khách hàng, sẵn sàng tiếp nhận những góp ý chân thành của khách hàng về chất lượng dịch vụ để không ngừng cải tiến và hoàn thiện sản phẩm của mình.

Chế độ hậu mãi dồi dào, chu đáo

- ❖ **Thẻ VIP:** Tặng cho khách hàng sử dụng các dịch vụ tour của Fiditour 3 lần liên tiếp trong 1 năm. Thẻ có giá trị vô thời hạn, sử dụng cho cá nhân mang tên trên thẻ với mức ưu đãi như sau:
 - Giảm giá 1,5% khi đăng ký du lịch nước ngoài.
 - Giảm 10% khi đăng ký du lịch trong nước (trừ vé máy bay, tàu lửa).
 - Giảm 15% khách sạn, nhà hàng, karaoke thuộc hệ thống Fiditour.
 - Giảm giá ưu đãi khi mua vé máy bay trong và ngoài nước.
 - Giảm giá khi sử dụng các dịch vụ thuộc hệ thống liên kết với Fiditour.
- ❖ **Thẻ Ưu đãi:** Tặng cho khách hàng sử dụng các dịch vụ tour của Fiditour 2 lần liên tiếp trong 1 năm. Thẻ có giá trị vô thời hạn, sử dụng cho cá nhân mang tên trên thẻ với mức ưu đãi như sau:
 - Giảm giá 1% khi đăng ký du lịch nước ngoài.
 - Giảm 5% khi đăng ký du lịch trong nước (trừ vé máy bay, tàu lửa).
 - Giảm 10% khách sạn, nhà hàng, karaoke thuộc hệ thống Fiditour.
 - Giảm giá ưu đãi khi mua vé máy bay trong và ngoài nước.
 - Giảm giá khi sử dụng các dịch vụ thuộc hệ thống liên kết với Fiditour

Năng lực quản lý điều hành hoạt động lữ hành: Hướng dẫn viên là một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu và là người phục vụ tận tụy của du khách trong suốt hành trình tour. Những hướng dẫn viên chuyên nghiệp, kiến thức văn hóa sâu rộng về điểm đến và đầy nhiệt tình của Fiditour luôn làm du khách thật sự yên tâm tận hưởng những chuyến du lịch thú vị.

Cơ sở vật chất hạ tầng nhà hàng khách sạn: Các nhà hàng khách sạn của Công ty đều có vị trí thuận tiện dễ tiếp cận ngay trong trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh. Đặc biệt, khách sạn – nhà hàng xoay Hoàng Gia của Công ty là kiến trúc vòng xoay, duy nhất có mặt ở Việt Nam. Tọa lạc tại tầng 9, thực khách có thể vừa ăn vừa ngắm toàn cảnh thành phố khi nhà hàng liên tục xoay 360 độ trong vòng 90 phút.



4. 5. 5/ Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Với đặc thù của sản phẩm du lịch luôn cần được “làm mới” nhằm tạo ra nhiều sự lựa chọn phong phú cho khách hàng, Công ty luôn chú trọng hoạt động nghiên cứu và phát triển những sản phẩm dịch vụ mới, lạ cũng như bổ sung nhiều tiện ích hơn cho du khách. Các sản phẩm tour du lịch được thiết kế theo các tiêu chuẩn chất lượng tốt nhất và luôn được điều chỉnh cho phù hợp với từng đối tượng khách hàng. Công ty cũng thiết kế các tour du lịch chuyên biệt theo yêu cầu riêng của từng khách hoặc nhóm khách nhằm thoả mãn nhu cầu đa dạng và phong phú của du khách. Trong những năm gần đây, nắm bắt được nhu cầu của thị trường, Fiditour là một trong các đơn vị sớm chủ động thiết kế và tổ chức dịch vụ MICE .

Bên cạnh đó, để có thể phục vụ các tour du lịch xa và dài ngày như châu Phi, châu Mỹ, châu Úc, châu Âu... cho các khách hàng có thu nhập cao, Công ty tổ chức bộ phận chuyên biệt chuyên phục vụ du khách từ các tour trọn gói đến dịch vụ từng phần (như đặt vé máy bay, đăng ký khách sạn, tàu – xe, cũng như tư vấn visa ...), từ tham quan đến dự hội nghị, hội chợ hoặc việc riêng.... với tính toán hợp lý nhất về thời gian và chi phí.

Mặt khác, Công ty đang hướng tới mở rộng các loại hình du lịch khác như du lịch thám hiểm, du lịch chữa bệnh, du lịch khảo sát thị trường, ...

4. 5. 6/ Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ

Hệ thống quản lý chất lượng

Fiditour đang từng bước hoàn thiện các nội quy, quy chế, tiêu chuẩn và quy trình thực hiện dịch vụ để tiến tới hoàn thiện Hệ thống quản lý chất lượng của Công ty theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.

Để đạt được tiêu chuẩn của khách sạn 2 – 3 sao, Công ty luôn phải tuân thủ các quy định chặt chẽ về chất lượng dịch vụ theo quy định. Phòng nghiệp vụ của Công ty đã xây dựng hệ thống quy trình và nguyên tắc trong quá trình cung ứng dịch vụ, đảm bảo không những duy trì chất lượng dịch vụ tiêu chuẩn 2 – 3 sao hiện tại mà còn vươn tới đạt tiêu chuẩn cao hơn trong tương lai.

Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty

Hiện nay, các bộ phận của Công ty thực hiện kiểm tra chất lượng theo các quy trình, tuân thủ chặt chẽ theo các quy định về Hệ thống kiểm tra chất lượng của Công ty, đảm bảo chất lượng dịch vụ đáp ứng được các tiêu chuẩn và đem lại sự hài lòng cho khách hàng.

Ngoài ra, các dịch vụ của Công ty như các tour du lịch luôn được kiểm soát chất lượng về phong cách phục vụ khách hàng của nhân viên thông qua việc thăm dò sự hài lòng của khách hàng bằng các hình thức khác nhau như phỏng vấn trực tiếp hoặc phiếu thăm dò. Việc số lượng khách hàng tăng lên hàng năm đã phần nào chứng minh được chất lượng dịch vụ của Công ty ngày càng nâng cao và thoả mãn được mong muốn của khách hàng khi sử dụng dịch vụ của Công ty.

4. 5. 7/ Hoạt động Marketing

Một trong các hoạt động góp phần tạo nên thương hiệu của Fiditour đó là chất lượng và chiến lược marketing của Công ty. Với đội ngũ chuyên viên marketing có chuyên môn và kinh nghiệm, Công ty triển khai hoạt động marketing thông qua các nội dung cụ thể như sau:

Chiến lược định vị thương hiệu: Thương hiệu Fiditour được xây dựng chủ yếu dựa trên sự khác biệt về chất lượng của sản phẩm dịch vụ du lịch. Các sản phẩm du lịch thường dễ bị “sao chép” nên để thương hiệu của Fiditour có thể dễ nhận biết, Công ty luôn phải tạo sự khác biệt trong sản phẩm và chất lượng dịch vụ.

Bên cạnh đó, Công ty cũng tích cực tham gia vào các Hiệp hội Du lịch uy tín trong nước và trên thế giới như: Hiệp hội du lịch Việt Nam (VTA), Hiệp hội Du lịch Tp.HCM (HTA), ASTA, PATA, JATA ... để nâng cao hơn hình ảnh công ty trong việc hướng tới và đạt được các chuẩn mực quốc tế trong ngành.

Chiến lược sản phẩm: Fiditour đã nâng cấp và đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ qua từng giai đoạn, tạo nên những chuỗi sản phẩm độc đáo, tiện ích và thật sự đáp ứng nhu cầu của khách hàng dù đi du lịch trong hay ngoài nước như:

- Dòng tour phổ thông.
- Dòng tour cao cấp.
- Dòng tour tự chọn (free & easy).
- Dòng tour hội nghị (MICE)

Bên cạnh cung cấp các sản phẩm tour đa dạng, Công ty luôn thực hiện tiên phong trong việc triển khai các tour mới và khai thác các địa điểm du lịch mới, ví dụ: trong thời gian vừa qua, Công ty là một trong những công ty tiên phong trong việc triển khai các tour du dịch tại Nga, Cambodia và Nam Phi. Đồng thời, công ty đã tập trung và tạo thế mạnh trong việc tổ chức dòng tour hội nghị (tour MICE) phục vụ cho các công ty và tập đoàn lớn góp phần tăng uy tín và thương hiệu của Công ty. Ví dụ: trong thời gian vừa qua, Công ty đã tổ chức thực hiện các tour MICE cho các Công ty và tập đoàn lớn: Ngân hàng HSBC, Ngân hàng VIB, Tập đoàn dầu khí Cửu Long, ...

Đồng thời nhằm đảm bảo chất lượng của sản phẩm dịch vụ cung cấp, Công ty đã thực hiện chính sách cam kết đảm bảo chất lượng với khách hàng như sau:

- Bảo đảm thực hiện đúng các cam kết với khách hàng;
- Bảo đảm cung cấp những sản phẩm dịch vụ đã được chọn lọc;
- Bảo đảm giá cả hợp lý;
- Bảo đảm phong cách phục vụ nhiệt tình, chu đáo.

Chiến lược giá: Công ty xây dựng chính sách giá linh hoạt tùy thuộc vào đặc điểm của từng loại sản phẩm dịch vụ, mối quan hệ khách hàng, từng thời điểm trong năm và chính sách

khuyến mãi, cụ thể giá sản phẩm xây dựng dựa trên các tiêu chí:

- Loại sản phẩm dịch vụ: sản phẩm truyền thống, sản phẩm mới, sản phẩm độc đáo, dịch vụ riêng lẻ, dịch vụ trọn gói.
- Đối tượng khách hàng: khách hàng cá nhân, khách hàng tổ chức, khách hàng thân thiết, khách hàng tiềm năng.
- Thời điểm: mùa cao điểm, các lễ hội, mùa thấp điểm.


Chiến lược phân phối: ngoài việc phân phối qua các chi nhánh, đại lý và phòng giao dịch, Công ty đẩy mạnh công tác bán hàng qua điện thoại, qua internet nhằm khai thác, mở rộng đối tượng khách hàng tiềm năng với chi phí thấp. Bên cạnh hệ thống chi nhánh và phòng giao dịch ở TP.HCM, Công ty cũng đã mở rộng mạng lưới chi nhánh, đại lý ở các thành phố lớn khác như Hà Nội, Đà Nẵng và Cần Thơ....



Hoạt động truyền thông, quảng bá: Bên cạnh hoạt động kinh doanh dịch vụ, Công ty chú trọng các hoạt động truyền thông, quảng bá thương hiệu và hình ảnh thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như báo, đài, truyền hình, internet,... Công ty thường xuyên tổ chức các chương trình khuyến mãi trong năm như lễ bốc thăm trúng thưởng và lễ trao giải nhằm tôn vinh giá trị khách hàng và quảng bá thương hiệu Công ty.

Các hoạt động khác nhằm gia tăng giá trị dịch vụ cho khách hàng: Công ty đã thành lập Câu lạc bộ thành viên Vàng gồm những khách hàng thân thiết nhất, nhằm duy trì và gắn kết mối quan hệ giữa Công ty cùng khách hàng thân thiết và để hình ảnh công ty đến gần khách hàng hơn.

4. 5. 8/ *Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền*

Công ty đã thực hiện việc đăng ký nhãn hiệu hàng hóa với Cục sở hữu công nghiệp như sau:

Nhãn hiệu đăng ký	Nội dung bảo hộ
	<ul style="list-style-type: none"> • Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa số 45971 ngày 08/4/2003. • Màu sắc nhãn hiệu: xanh dương đậm, đỏ, da cam, vàng, trắng. • Danh mục hàng hóa, dịch vụ: <ul style="list-style-type: none"> ○ Nhóm 39: dịch vụ du lịch, dịch vụ vận chuyển hành khách trong và ngoài nước, dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế. ○ Nhóm 41: vũ trường, dịch vụ vui chơi, giải trí và hát karaoke. ○ Nhóm 42: khách sạn, ăn uống, mát-xa (massage); dịch vụ xuất khẩu lao động, dịch vụ du học.

Nhãn hiệu đăng ký	Nội dung bảo hộ
 	<ul style="list-style-type: none"> • Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa số 45972 ngày 08/4/2003. • Màu sắc nhãn hiệu: xanh dương đậm, đỏ, da cam, vàng, trắng. • Danh mục hàng hóa, dịch vụ: <ul style="list-style-type: none"> ○ Nhóm 39: dịch vụ du lịch, dịch vụ vận chuyển hành khách trong và ngoài nước, dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế. ○ Nhóm 41: vũ trường, dịch vụ vui chơi, giải trí và hát karaoke. ○ Nhóm 42: khách sạn, ăn uống, mát-xa (massage); dịch vụ xuất khẩu lao động, dịch vụ du học. • Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 148179 ngày 24/6/2010. • Màu sắc nhãn hiệu: xanh da dương; đỏ; trắng. • Danh mục hàng hóa, dịch vụ: <ul style="list-style-type: none"> ○ Nhóm 39: dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế. ○ Nhóm 43: dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

4. 5. 9/ Các hợp đồng lớn đã và đang thực hiện

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Đối tác	Sản phẩm/ Dịch vụ	Giá trị	Thời gian thực hiện
1	CÔNG TY AGEL VIETNAM	Du lịch Thái Lan	741.150.000	07/2009
2	CÔNG TY TNHH TM & SX THÉP VIỆT	Pháp-Ý-Đức	1.310.216.000	4/2010
3	CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT LỢI	Úc	1.448.658.000	05/2010
4	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ THỦ THIÊM	Cuba – Argentina	954.848.000	12/2009
5	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHẦN MỀM TIẾP THỊ THỂ THAO	Phú Quốc	2.464.000.000	05/2010
6	TRUNG TÂM XÚC TIẾN TM DL & ĐẦU TƯ CÀ MAU	Trung Quốc	715.677.000	05/2010

Stt	Đối tác	Sản phẩm/ Dịch vụ	Giá trị	Thời gian thực hiện
7	CÔNG TY TNHH ADC	Đà Nẵng, Huế, Bà Nà, Hội An	1.158.748.000	06/2010
8	BAN TỔ CHỨC THÀNH ỦY	Singapore	925.600.000	06/2010
9	CÔNG TY TNHH ADC	Hà Nội	1.151.373.000	09/2010
10	CTY TNHH TMDV TÂN HIỆP PHÁT	Malaysia	1.078.350.000	10/2010
11	CTY TNHH TM&DV THANH SƠN HÓA NÔNG	Châu Âu	1.457.730.000	11/2010
12	VPĐD THƯỜNG TRÚ CTY PFIZER (THÁI LAN)	Mỹ	1.705.489.500	11/2010
13	CTY XI MĂNG NGHI SƠN CN TPHCM	Hàn Quốc	1.187.811.000	12/2010
14	CTY ĐIỀU HÀNH CHUNG THĂNG LONG	Nha Trang	1.210.843.000	02/2011
15	CÔNG TY DKSH	Đà Lạt	948.378.000	02/2011
16	CÔNG TY TNHH SHELL VIỆT NAM	Nha Trang	1.250.000.000	02/2011
17	CTY TNHH ROBERT BOSCH VIỆT NAM	Kalua Lumpur – Penang	904.410.000	04/2011

Nguồn: Fiditour

4. 6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

4. 6. 1/ Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2008, 2009, 2010 và Quý I/2011

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	% tăng giảm 2009/2008	Năm 2010	% tăng giảm 2010/2009	Quý I/2011
Tổng giá trị tài sản	96.325	106.426	10,49%	158.905	51,2%	144.464
Doanh thu thuần	415.165	305.513	-26,41%	401.918	31,6%	92.528
Giá vốn hàng bán	359.736	284.872	-20,81%	377.745	32,6%	87.213
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	40.227	7.609	-81,08%	8.060	5,9%	830
Lợi nhuận khác	1.606	1.687	5,04%	2.150	27,4%	538
Lợi nhuận trước thuế	41.833	9.296	-77,78%	10.209	9,8%	1.368
Lợi nhuận sau thuế	29.709	7.747	-73,92%	7.689	-0,7%	1.026

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	% tăng giảm 2009/2008	Năm 2010	% tăng giảm 2010/2009	Quý I/2011
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	31%	71,0%	-	79,45%	-	-
Cổ tức (%VĐL)	30%	18%	-	20%	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009 và 2010; BCTC Quý I/2011

Doanh thu, lợi nhuận của Công ty năm 2009 thấp hơn năm 2008 là do doanh thu năm 2008 của Công ty tăng đột biến từ hoạt động kinh doanh bất động sản. Cụ thể, trong năm 2008 doanh thu từ hoạt động kinh doanh chính là 299.542.844.926 VND và doanh thu từ kinh doanh bất động sản là 116.149.120.181 VND; lợi nhuận trước thuế từ hoạt động kinh doanh chính là 6.758.465.875 VND và lợi nhuận từ kinh doanh bất động sản là 35.074.687.954 VND. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh bất động sản năm 2008 là do Công ty thực hiện việc mua và sau đó chuyển nhượng lại bất động sản tại số 16 Trương Định, Quận 3, TPHCM. Hoạt động kinh doanh bất động sản của Công ty có tính chất thời điểm và hiện tại Công ty cũng chưa có các dự án bất động sản khác, do đó nguồn lợi nhuận của Công ty trong các năm tới chủ yếu vẫn dựa vào các hoạt động kinh doanh hướng dẫn du lịch, khách sạn, nhà hàng và dịch vụ khác ...

Doanh thu thuần của Công ty trong năm 2010 tăng trưởng khá tốt với tỷ lệ tăng 31,6% so với năm 2009. Đóng góp chủ yếu cho sự tăng trưởng doanh thu thuần của Công ty trong năm 2010 là từ tăng trưởng doanh thu của hoạt động cung cấp dịch vụ hướng dẫn du lịch (tăng trưởng 35,8% so với năm 2009). Lợi nhuận trước thuế của Công ty trong năm 2010 đạt 10,2 tỉ đồng, tăng trưởng 9,8% so với năm 2009. Mặc dù lợi nhuận trước thuế năm 2010 cao hơn so với năm 2009, nhưng do trong năm 2010 Công ty không còn được miễn giảm thuế theo quy định của Nhà nước (Mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho Công ty là 25%, Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm 2005-2006 và được giảm 50% trong 3 năm 2007-2009) nên lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2010 giảm nhẹ 0,7% so với năm 2009.

4. 6. 2/ Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong thời gian qua

Theo thống kê của Bộ Văn Hóa Thông Tin và Du Lịch Việt Nam, dưới tác động của khủng hoảng kinh tế thế giới năm 2008, trong năm 2009 cả nước đón trên 3,77 triệu lượt khách quốc tế - giảm 10.9% so với năm 2008. Tuy nhiên, khách du lịch nội địa trong năm 2009 lại tăng 19%, nhờ vậy mà doanh thu ngành du lịch vẫn đạt từ 68.000 – 70.000 tỷ đồng, tăng khoảng 6.5% - 9% so với năm 2008. Với đà hồi phục của nền kinh tế thế giới trong năm 2010 lượng du khách quốc tế đến Việt Nam tăng 34,8% so với năm 2009, ước đạt 5,05 triệu lượt; bên cạnh đó lượng khách du lịch nội địa đạt 28 triệu lượt tăng khoảng 12% so với năm 2009.

Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn do tình hình suy thoái kinh tế toàn cầu nhưng kết quả kinh doanh năm 2009 của Fiditour đạt kết quả khả quan, hoạt động của Công ty tiếp tục đạt

được sự phát triển trên nhiều mặt, tiếp tục khẳng định vị trí hàng đầu của thương hiệu Fiditour trong ngành du lịch.

So với năm 2008, doanh thu năm 2009 của lĩnh vực kinh doanh truyền thống (lữ hành, lưu trú...) tăng trưởng nhẹ, thương hiệu Fiditour tiếp tục được khách hàng, công chúng ủng hộ, công nhận qua các giải thưởng như Doanh nghiệp lữ hành hàng đầu, Thương hiệu Việt được yêu thích...

Cùng với đà hồi phục của nền kinh tế thế giới và tăng trưởng ổn định của kinh tế trong nước, doanh thu năm 2010 của Công ty tiếp tục tăng trưởng tốt trong đó lĩnh vực kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành tiếp tục dẫn đầu và tăng trưởng ấn tượng thúc đẩy tăng trưởng doanh thu của Công ty.

Các đơn vị kinh doanh của Công ty đã phát huy được thế mạnh của thương hiệu, uy tín Công ty, có tốc độ tăng trưởng tốt như In bound, Du lịch nước ngoài (Outbound), Du lịch trong nước, Vé. Phòng Thị trường quốc tế đã tổ chức thành công nhiều tour MICE cho khách nước ngoài. Với việc tổ chức phân chia thành bộ phận và nhóm để chuyên biệt hóa trong quản lý các loại hình tour, Phòng Du lịch nước ngoài (Outbound) phát triển mạnh và đều các tour xa như Châu Âu, Úc, Nhật, Mỹ, Hàn Quốc, Nam Phi và các tour mới như Ấn Độ, Nga bên cạnh việc duy trì khai thác các tour gần như Singapore, Malaysia, Cambodia Bên cạnh đó, Phòng Du lịch trong nước đã tổ chức thành công các tour mà Công ty có thế mạnh như Côn Đảo và Phú Quốc cho các đoàn lớn của tập đoàn nước ngoài.

Năm 2009 - 2010, Trung tâm vận chuyển được tăng cường thêm xe, nhân sự, phục vụ tốt cho khối kinh doanh lữ hành và kinh doanh có lãi. Chi nhánh Hà Nội năm 2009 có bước phát triển vượt bậc, nhân sự tăng gần 50%, đã có những đoàn khách lớn và độ nhận biết thương hiệu được cải thiện tại khu vực phía Bắc.

Trong lĩnh vực khách sạn, bên cạnh việc tiếp tục cải tiến chất lượng phục vụ, quan tâm chăm sóc khách tận tình, tạo không khí thân thiện, ấm cúng và gia tăng các dịch vụ khác cho khách như sử dụng wifi, đặt vé, gia hạn visa, thuê xe... Công ty còn đồng thời nâng cấp cơ sở vật chất khách sạn Hoàng Gia, nhà hàng Xoay, nhà hàng Hoàng Lan. Nhà hàng Hoàng Lan được hoàn tất việc sửa chữa và nâng cấp vào tháng 7/2010 với chi phí hơn 3 tỷ đồng sẽ nâng cao chất lượng dịch vụ và thu hút thêm lượng khách hàng mới.

Những nhân tố thuận lợi và khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh bao gồm:

Thuận lợi

- Thu nhập, mức sống người dân ngày càng cao đã kéo theo nhu cầu đi tham quan du lịch ngày càng tăng.
- Phương châm đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ du lịch không chỉ tạo cơ hội cho Công ty nắm vững và phát triển thị trường khu vực TP.HCM mà còn có thể mở rộng ra thị trường toàn quốc.
- Công ty hiện đang quản lý một chuỗi các khách sạn – nhà hàng tại các vị trí thuận

lợi ở khu vực TP.HCM như là Khách sạn nhà hàng xoay Hoàng Gia,... tạo điều kiện cho việc quảng bá hình ảnh của Công ty đến các khách du lịch.

- Công ty có mối quan hệ chặt chẽ với Tổng công ty du lịch Sài Gòn (Saigontourist), đồng thời hợp tác kinh doanh tốt và bền vững với nhiều đối tác khác, đặc biệt trong lĩnh vực tài chính và du lịch nhằm cung cấp cho khách hàng các sản phẩm dịch vụ tốt nhất và thuận lợi nhất.
- Sự hỗ trợ của Chính phủ thông qua các kế hoạch, chiến lược phát triển ngành du lịch Việt Nam như việc tăng mức đầu tư cho “Chương trình xúc tiến du lịch quốc gia năm 2010” và tiếp tục kéo dài chương trình này trong giai đoạn 2011 – 2015.

Khó khăn

- Khủng hoảng kinh tế thế giới năm 2008 đã tác động trực tiếp đến ngành du lịch, số lượng du khách quốc tế đến Việt Nam giảm đáng kể.
- Công ty cũng gặp phải các vấn đề khó khăn như: sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các doanh nghiệp cùng hoạt động trong lĩnh vực lữ hành, lưu trú về giá cả, dịch vụ... Đa số các hãng kinh doanh lữ hành outbound và nội địa đều lấy chỉ tiêu về giá cả để thu hút khách hàng; các hãng du lịch nước ngoài có tiềm lực tài chính mạnh và hệ thống khách hàng rộng khắp cũng tạo áp lực cạnh tranh.
- Cơ sở hạ tầng, hệ thống giao thông và phương tiện đi lại ở Việt Nam còn nhiều hạn chế, gây ảnh hưởng đến tâm lý khách du lịch quốc tế.
- Lượng phòng khách sạn trong nước không đáp ứng mức gia tăng của du khách, nhất là trong các dịp lễ hội và mùa cao điểm.

4. 7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

4. 7. 1/ Vị thế của Công ty trong ngành

Fiditour là một trong những đơn vị kinh doanh du lịch đầu tiên tại thành phố Hồ Chí Minh. Kinh nghiệm hoạt động hơn 20 năm trong ngành đã đưa Fiditour trở thành một thương hiệu lữ hành uy tín trong và ngoài nước. Hiện tại, Fiditour đứng thứ Nhì trong các công ty dịch vụ lữ hành nội địa Việt Nam và đứng thứ Tư trong Topten các công ty dịch vụ lữ hành quốc tế hàng đầu của Việt Nam (Nguồn: Hiệp hội Du lịch Việt Nam).

Fiditour không ngừng phát triển lớn mạnh với chuỗi chi nhánh, đại lý, hệ thống nhà hàng, khách sạn hoạt động quy mô, chuyên nghiệp trên hầu hết các thành phố lớn trong nước. Fiditour là một trong những doanh nghiệp đạt được nhiều thành tích như: “THƯƠNG HIỆU VIỆT YẾU THÍCH” năm 2004 do Báo Doanh Nhân tổ chức, “DỊCH VỤ LỮ HÀNH ĐƯỢC HÀI LÒNG NHẤT” trong 6 năm liền từ năm 2003 đến năm 2009 do Báo Sài Gòn Tiếp Thị tổ chức, danh hiệu MỘT TRONG MƯỜI HÃNG LỮ HÀNH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM (TOPTEN) liên tục trong 10 năm liền từ năm 2000 đến năm 2009 do Tổng cục Du lịch Việt Nam bình chọn. Đặc biệt, Fiditour còn vinh dự được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng 3 (năm

2002) và Hạng 2 (2007).

Nhằm phát triển ổn định và lâu dài, Fiditour ngày càng tăng cường hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước. Fiditour có hơn 80 đầu mối kinh doanh du lịch trong nước và hiện là đối tác của nhiều hãng lữ hành nước ngoài ở các nước khác nhau. Fiditour là thành viên chính thức của Tổ chức Du lịch quốc tế PATA, ASTA và JATA.

4. 7. 2/ Triển vọng phát triển của ngành

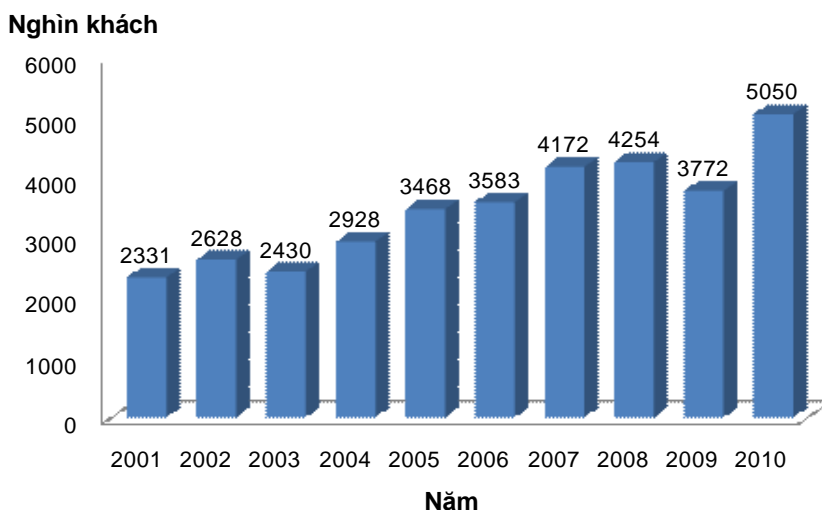
Thực trạng ngành du lịch những năm vừa qua:

Trong những năm qua thu nhập của người dân tăng lên đã làm cho nhu cầu đi tham quan du lịch trở nên phổ biến và thường xuyên hơn. Du lịch trong nước và nước ngoài đã thu hút nhiều tầng lớp người dân Việt Nam. Đối với du khách quốc tế, hình ảnh du lịch Việt Nam được quảng bá rộng rãi hơn trên các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt là các kênh truyền hình nước ngoài đã giành được sự quan tâm ngày càng tăng của du khách quốc tế. Theo khảo sát của Tạp chí du lịch Conde Nast Traveller, trong năm 2007 lần đầu tiên Việt Nam đã lọt vào danh sách 20 điểm đến du lịch được yêu thích nhất.

Với những lợi thế về điều kiện tự nhiên, hệ thống chính trị - xã hội ổn định an toàn và chi phí rẻ, Việt Nam đang là điểm đến thu hút khách du lịch quốc tế. Ngành du lịch Việt Nam đã có sự phát triển ổn định trên 10 năm qua với lượng du khách nước ngoài đến Việt Nam cũng như lượng khách du lịch trong nước tăng trưởng nhanh, góp phần đưa thu nhập ngành du lịch Việt Nam gia tăng bình quân 18% mỗi năm, đặc biệt là trong những năm vừa qua khi tình hình chính trị - xã hội tại Thái Lan và Indonesia bất ổn, Việt Nam đã trở thành điểm đến lý tưởng của du khách quốc tế.

Hiện tại, ngành du lịch Việt Nam đang tăng cường thu hút du khách với những hoạt động quảng bá, khuyến mãi... khá rầm rộ. Nhiều loại hình tour du lịch đa dạng, phong phú, những nỗ lực cải tiến và nâng cấp điểm đến du lịch ...đang được gấp rút thực hiện.

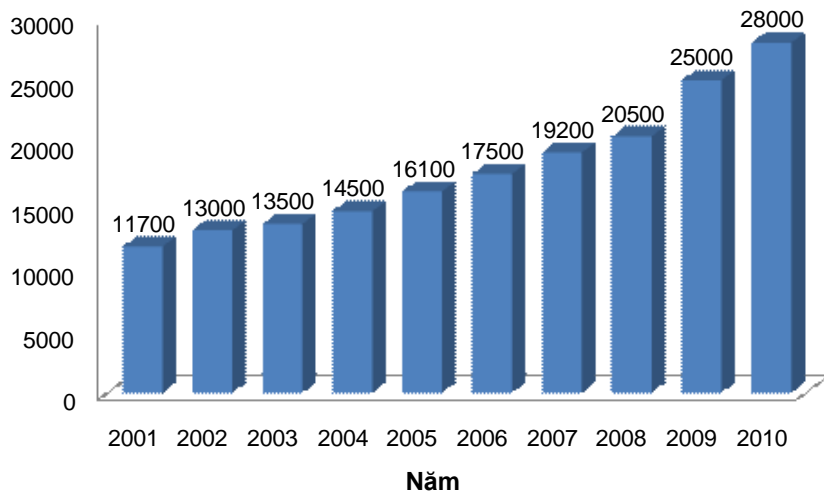
Lượng khách du lịch quốc tế đến Việt Nam trong những năm qua



Nguồn: Tổng Cục Du lịch Việt Nam

Lượng khách du lịch nội địa trong những năm qua

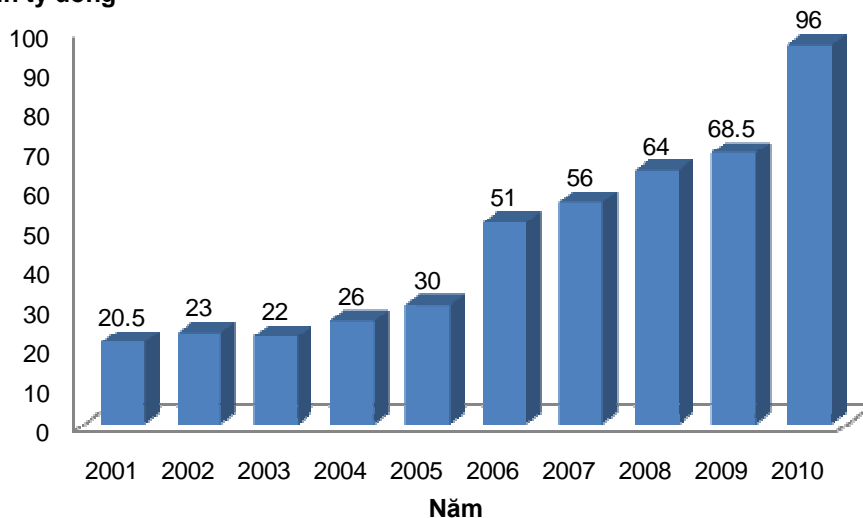
Nghìn khách



Nguồn: Tổng Cục Du lịch Việt Nam

Thu nhập ngành du lịch những năm qua

Nghìn tỷ đồng



Nguồn: Tổng Cục Du lịch Việt Nam

Trong lĩnh vực đầu tư du lịch, năm 2009 có 31 dự án đầu tư trong lĩnh vực dịch vụ lưu trú và ăn uống được cấp mới với số vốn đăng ký là hơn 4,979 tỷ USD, có 8 dự án đăng ký tăng vốn với tổng số vốn tăng thêm là 3,8 tỷ USD, nâng tổng số vốn đăng ký cấp mới và vốn tăng thêm trong lĩnh vực dịch vụ lưu trú và ăn uống lên 8,8 tỷ USD, chiếm khoảng 44,7% tổng số vốn đầu tư nước ngoài vào nước ta (Theo Tổng cục Du lịch Việt Nam).

Định hướng phát triển ngành du lịch Việt Nam:

Theo dự thảo “Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030” của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch trình Chính phủ, các mục tiêu về du lịch cần đạt được như sau:

- **Mục tiêu chiến lược của ngành:** Du lịch cơ bản trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn vào năm 2020, đạt đẳng cấp trong khu vực vào năm 2020 và đẳng cấp quốc tế vào năm 2030.
- **Về số lượng du khách:** đến năm 2015 sẽ đón được 7-8 triệu lượt khách quốc tế, phục vụ 32-35 triệu lượt khách nội địa. Đến năm 2020 sẽ đón được 11-12 triệu lượt khách quốc tế, phục vụ 45-48 triệu lượt khách nội địa.
- **Về thu nhập du lịch:** đến năm 2015 doanh thu đạt 10-11 tỷ USD, đóng góp 5,5-6% GDP của cả nước. Đến năm 2020 doanh thu đạt 18-19 tỷ USD, đóng góp 6,5 – 7% GDP của cả nước. Dự tính đến năm 2030, doanh thu từ du lịch đạt gấp 2 lần năm 2020.

Để đạt được các mục tiêu trên, chương trình hành động của Chính phủ đặt ra những nhiệm vụ chủ yếu bao gồm: hoàn thiện hệ thống pháp luật ngành du lịch, tăng cường hợp tác quốc tế, phát triển cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật ngành du lịch, tăng cường đội ngũ lao động trong ngành, phát triển sản phẩm du lịch, xúc tiến quảng bá và phát triển thị trường, bảo vệ môi trường. Chương trình hành động quốc gia về du lịch sẽ là tiền đề để ngành du lịch phát triển mạnh và bền vững trong những năm tới.

4. 7. 3/ Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới

Định hướng phát triển của Công ty:

- **Về hoạt động kinh doanh:**
 - Phấn đấu trở thành công ty du lịch hàng đầu về chất lượng, chăm sóc khách hàng, đa dạng sản phẩm.
 - Tăng doanh thu, tăng khả năng nhận biết thương hiệu của khách hàng, tối đa hóa khả năng tiếp cận khách hàng nhằm duy trì vị thế là một trong ba doanh nghiệp lữ hành hàng đầu Việt Nam.
 - Chuyên nghiệp hóa hoạt động kinh doanh, quản lý. Cải tiến môi trường và phong cách làm việc, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng đạt tiêu chuẩn quốc tế.
 - Mở rộng hệ thống chi nhánh, phòng giao dịch nhằm nâng cao thị phần và quảng bá thương hiệu Fiditour.
- **Về tài chính:**
 - Duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định.
 - Tiến hành đăng ký niêm yết cổ phiếu Công ty trên thị trường chứng khoán tập trung nhằm tăng cường khả năng huy động vốn phục vụ hoạt động kinh doanh và đầu tư.

- Tích cực tìm kiếm, huy động các nguồn vốn với lãi suất thấp, đảm bảo sử dụng có hiệu quả, đáp ứng đầy đủ kịp thời mọi yêu cầu về vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng cơ bản; bố trí hợp lý, bảo toàn và tăng vòng quay vốn.
 - Tăng cường đầu tư tài chính song song với giám sát hiệu quả của các dự án đã đầu tư.
- **Về nguồn nhân lực:**
 - Xây dựng chính sách nhằm thu hút thêm lao động có năng lực vào Công ty.
 - Cải tiến chính sách lương theo hướng tạo động lực thúc đẩy sáng tạo và đóng góp tích cực.
 - Công ty chú trọng công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.
 - Đảm bảo đủ việc làm cho 100% CBCNV, phấn đấu mức thu nhập bình quân ngày càng tăng. Chăm lo sức khỏe cho người lao động như tổ chức khám sức khỏe định kỳ, mua BHXH, BHYT, bảo hiểm tai nạn lao động,... đầy đủ, kịp thời, đúng quy định. Tổ chức thăm hỏi, trợ cấp khó khăn kịp thời cho CBCNV.

Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của nhà nước và xu thế chung của thế giới.

Kết quả tăng trưởng kinh tế nhanh trong thời gian qua dẫn đến thu nhập người dân Việt Nam tăng cao, tham quan du lịch đang trở thành nhu cầu thiết yếu của một bộ phận lớn người dân, nhu cầu đi du lịch nước ngoài cũng tăng nhanh trong thời gian gần đây. Định hướng tăng cường mở rộng hoạt động và nâng cao chất lượng phục vụ là phù hợp nhu cầu phát triển của ngành và xã hội.

Cùng với các công ty khác trong ngành, chiến lược đẩy mạnh hoạt động kinh doanh nâng cao thị phần, quảng bá thương hiệu đồng thời đa dạng hóa sản phẩm của Công ty sẽ từng bước góp phần đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn theo định hướng của Nhà nước.

Định hướng chuyên nghiệp hóa hoạt động kinh doanh, nâng cao chất lượng phục vụ của Công ty đạt tiêu chuẩn quốc tế sẽ góp phần nâng cao chất lượng, uy tín và đẳng cấp của ngành du lịch Việt Nam trong khu vực và quốc tế.

4. 8. Chính sách đối với người lao động

4. 8. 1/ Tình hình và số lượng người lao động trong Công ty (31/3/2011)

Tổng số lao động trong Công ty tính đến 31/3/2011 là 460 người, với cơ cấu như sau:

Yếu tố	Số lượng	Tỷ lệ
Phân theo trình độ lao động	460	100%
■ Trên đại học	4	0,87%
■ Đại học	196	42,61%
■ Trình độ trung cấp và cao đẳng	187	40,65%
■ Lao động phổ thông	73	15,87%
Phân theo đối tượng lao động	460	100%
■ Lao động trực tiếp	178	38,70%
■ Lao động gián tiếp	282	61,30%

Nguồn: Fiditour

4. 8. 2/ Chính sách đào tạo, lương, thưởng, trợ cấp

Chế độ làm việc

Công ty thực hiện chế độ làm việc 8 giờ/ngày. Đối với bộ phận gián tiếp làm việc trong giờ hành chính và đảm bảo 40 giờ/ tuần. Đối với bộ phận làm việc trực tiếp như nhân viên khối lưu trú được bố trí làm việc theo ca, làm việc 48 giờ/ tuần.

Chính sách lương

Đối với cán bộ công nhân viên làm việc gián tiếp Công ty trả lương theo thời gian. Đối với cán bộ công nhân viên làm việc trực tiếp, Công ty trả lương theo chế độ thời gian và thưởng theo hiệu quả hoạt động kinh doanh từng cá nhân, căn cứ vào tính hiệu quả kinh doanh của từng cá nhân Công ty thưởng theo chế độ bậc thang 10%, 15%, 20%,... Nhằm khuyến khích cán bộ công nhân viên nỗ lực nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, hàng năm, cán bộ công nhân viên được xét tăng lương phụ thuộc vị trí công việc, mức độ hoàn thành công việc và năng lực thực tế của nhân viên.

Đơn vị tính: đồng/người/tháng

Stt	Tiêu chí	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Quý I/2011
1	Mức lương bình quân	4.165.000	4.573.043	5.043.427	4.586.000
2	Tổng thu nhập bình quân	5.033.229	5.541.272	5.433.432	5.720.000

Nguồn: Fiditour

Chính sách khen thưởng

Mức thu nhập của cán bộ công nhân viên được nâng cao đáng kể từ chế độ khen thưởng, bao gồm các hình thức: lương tháng 13, thưởng theo thành tích của Công ty dựa trên kết quả hoạt động hàng năm.

Chế độ phúc lợi

Việc trích nộp bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và các chế độ phúc lợi khác được thực

hiện theo đúng quy định của pháp luật. Công ty còn tặng thêm bảo hiểm tai nạn 24/24 cho CBCNV để kịp thời chia sẻ các rủi ro. Ngoài ra, vào các dịp lễ lớn của quốc gia và quốc tế, Công ty đều có tặng quà cho cán bộ công nhân viên và gia đình.

Chính sách đào tạo

Công ty chú trọng công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực nhằm cung cấp dịch vụ ngày càng cao của Công ty đối với khách hàng, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh trong thời gian tới. Chính sách đào tạo cho nhân viên bao gồm:

- Đào tạo chuyên môn nghiệp vụ: Công ty thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo chuyên môn nghiệp vụ như: kỹ năng phục vụ khách hàng, kỹ năng bán hàng, kỹ năng hướng dẫn, kỹ năng PR, kỹ năng marketing,... Dựa vào tình hình nhu cầu thực tế, Công ty tổ chức mở lớp đào tạo ngay tại Công ty hoặc gửi đi đào tạo tại các tổ chức, trung tâm đào tạo uy tín trong nước.
- Đào tạo về cán bộ phụ trách: đối với từng mảng dịch vụ khác nhau, Công ty có chính sách đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, khả năng quản lý đối với cán bộ phụ trách chính, cử đi học các lớp của chương trình “ Dự án phát triển nguồn nhân lực du lịch Việt Nam” do EU tài trợ.
- Đào tạo thông qua hội thảo: Công ty thường xuyên cử cán bộ chủ chốt tham dự buổi hội thảo chuyên đề do Tổng cục Du lịch Việt Nam, Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn và các đơn vị trong ngành du lịch tổ chức.

4. 9. Chính sách cổ tức

Kết thúc niên độ tài chính, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý. Tỷ lệ cổ tức trong những năm qua như sau:

Stt	Năm	Tỷ lệ cổ tức (%/vốn điều lệ)
1	2007	16%
2	2008	30%
3	2009	18%
4	2010	20%

Nguồn: Fiditour

Đến thời điểm hiện tại, Công ty đã thực hiện chi trả toàn bộ cổ tức của năm 2010 là 20% cho

các cổ đông của Công ty (đợt 1 là 10% vào tháng 7/2010 và đợt 2 là 10% vào tháng 1/2011).

Căn cứ theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 01/HĐQT.FIDI.2011 ngày 2/6/2011 của Công ty Cổ phần Du lịch Tân Định Fiditourist, Công ty sẽ thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2011 cho các cổ đông trong tháng 6/2011 theo danh sách cổ đông chốt ngày 28/2/2011 (Ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện đăng ký lưu ký chứng khoán). Ngày thực hiện chi trả cổ tức dự kiến từ 25/6-30/6/2011.

4. 10. Tình hình hoạt động tài chính

4. 10. 1/ Các chỉ tiêu cơ bản

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

Niên độ kế toán: Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Trích khấu hao TSCĐ: Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Chi tiết như sau:

Stt	Loại tài sản	Thời gian
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 25 năm
2	Máy móc thiết bị	4 – 12 năm
3	Phương tiện vận tải	5 – 12 năm
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	4 – 12 năm
5	Phần mềm máy tính	2 – 4 năm

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2010

Thanh toán các khoản nợ đến hạn: Các khoản nợ của Công ty đều được thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong những năm qua. Hiện tại, Công ty không có khoản nợ quá hạn.

Các khoản phải nộp theo luật định:

Nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước được Công ty thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Các nghĩa vụ nợ khác như: phải trả người bán, phải trả công nhân viên, phải trả bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế, phải trả phải nộp khác được Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ.

Trích lập các quỹ theo luật định:

Sau khi kết thúc niên độ tài chính (31/12), Công ty tiến hành trích lập các quỹ trên cơ sở từ lợi nhuận sau thuế đạt được. Các quỹ như: quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị sẽ do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định tỷ lệ trích lập tùy theo kết quả kinh doanh trong năm và mục tiêu phát triển của Công ty đồng thời phù hợp với điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật. Tình hình trích lập các quỹ và số dư các quỹ qua các năm như sau:

Trích lập các quỹ năm 2008, 2009 và 2010
Đơn vị tính: triệu đồng

Năm	Quỹ ĐTPT	Quỹ DPTC	Quỹ khác	Tổng cộng	Ghi chú
Năm 2008	2.098	575	-	2.673	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2008
Năm 2009	985	297	-	1.282	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2009
Năm 2010	316	316	-	632	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2010

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2008, 2009 và 2010
Số dư các quỹ năm 2008, 2009 và 2010
Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Diễn giải	31/12/2008	31/12/2009	31/12/2010
1	Quỹ đầu tư phát triển	4.041	5.026	5.342
2	Quỹ dự phòng tài chính	1.006	1.303	1.619
3	Quỹ khác thuộc nguồn vốn chủ sở hữu	-	-	-
Tổng cộng		5.047	6.329	6.961

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2008, 2009 và 2010
Tổng dư nợ vay tại ngày 31/3/2011

Stt	Tổ chức/ cá nhân cho vay	Lãi suất/ tháng	Mục đích vay	Giá trị (VND)
I	Vay ngắn hạn			
1	Công đoàn VKSND Quận 1	0.85%	Kinh doanh	545.000.000
II	Vay trung dài hạn			
Tổng cộng				545.000.000

Nguồn: Fiditour

Hiện tại Công ty chỉ có một khoản vay ngắn hạn và không có vay dài hạn.

Tình hình công nợ
Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	31/12/2010	31/3/2011
Các khoản phải thu	13.706	17.138	40.423	45.206

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	31/12/2010	31/3/2011
Phải thu của khách hàng	11.785	14.026	31.687	36.657
Trả trước cho người bán	1.494	2.014	7.148	7.550
Các khoản phải thu khác	427	1.097	1.588	998
Các khoản phải trả	41.921	50.920	70.868	65.551
Vay và nợ ngắn hạn	545	545	545	545
Phải trả cho người bán	4.091	3.299	9.627	6.894
Người mua trả tiền trước (*)	23.704	27.320	45.126	50.976
Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	676	1.891	2.213	352
Phải trả người lao động	3.805	1.677	2.951	286
Chi phí phải trả	246	757	2.032	1.231
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	8.854	15.431	8.374	5.267
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	-	-	-

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008, 2009 và 2010; BCTC Quý I/2011

(*): Khoản mục người mua trả tiền trước chủ yếu là các khoản tiền khách hàng ứng trước tiền tour du lịch, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Người mua trả tiền trước	31/12/2008	31/12/2009	31/12/2010
Khách hàng ứng trước tiền tour năm nay	16.928	17.051	34.687
Khách hàng ứng trước tiền tour năm sau	5.981	9.271	9.329
Khác	794	998	1.109
Tổng cộng	23.704	27.320	45.126

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008, 2009 và 2010.

Khách hàng ứng trước tiền tour du lịch năm nay là doanh thu các tour du lịch trong năm đã hoàn thành nhưng chưa xuất hóa đơn cho khách hàng để ghi nhận doanh thu do chưa tập hợp đủ chi phí để ghi nhận giá vốn. Khi tập hợp đủ chi phí để ghi nhận giá vốn, Công ty sẽ ghi nhận doanh thu và lợi nhuận từ khoản “Khách hàng ứng trước tiền tour năm nay”. Do đó, doanh thu và lợi nhuận từ khoản “Khách hàng ứng trước tiền tour năm nay” sẽ chưa được ghi nhận trong kỳ báo cáo hiện hành mà sẽ được ghi nhận trong kỳ báo cáo tiếp theo.

Nợ dài hạn của Công ty như sau:

Nợ dài hạn	31/12/2009	31/12/2010	31/3/2011
Phải trả dài hạn khác	933.235.410	1.093.445.510	1.021.520.510
Doanh thu chưa thực hiện (*)	13.765.634.047	31.613.934.303	21.887.396.943
Tổng cộng	14.698.869.457	32.707.379.813	22.908.917.453

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2010; BCTC Quý I/2011

(*) Doanh thu chưa thực hiện bao gồm doanh thu của các tour đã hoàn thành, đã xuất hóa đơn cho khách hàng nhưng chưa ghi nhận doanh thu do chưa tập hợp đủ chi phí để ghi nhận giá vốn và doanh thu các tour khách hàng đã trả tiền trước nhưng chưa thực hiện.

4. 10. 2/ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2008, 2009 và 2010

Các chỉ tiêu	Đvt	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,78	1,70	1,84
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,53	1,37	1,35
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,45	0,49	0,66
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,81	0,96	1,93
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	7,40	20,71	14,55
Vòng quay tổng tài sản	Lần	3,45	3,01	3,03
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	7,16	2,54	1,91
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	69,71	14,63	14,26
Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	24,65	7,64	5,80
Hệ số LN HĐKD/Doanh thu thuần	%	9,69	2,49	2,01
Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần				
Thu nhập trên mỗi cổ phần	đồng/cp	9.726	2.536	2.517
Giá trị sổ sách của một cổ phần	đồng/cp	17.127	17.547	17.754

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008, 2009 và 2010.

4.11 Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng
4.11.1/ Danh sách

- Danh sách Hội đồng quản trị**

Tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND
Ông Nguyễn Việt Hùng	Chủ tịch	1958	020356189
Ông Lê Văn An	Phó Chủ tịch	1953	020159937
Ông Đặng Trung Nghĩa	Thành viên	1964	021730075
Ông Đoàn Thiện Tánh	Thành viên	1961	020458805
Bà Thái Diệu Hà	Thành viên	1976	023285911
Ông Bùi Tấn Tài	Thành viên	1967	024126980
Ông Huỳnh Bá Lân	Thành viên	1956	022594752

- Danh sách Ban Kiểm soát**

Tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND
Ông Vũ Văn Nhã	Trưởng Ban	1954	021576126
Ông Đinh Lê Chiến	Thành viên	1965	023611865
Ông Lâm Hải Đào	Thành viên	1966	022412348
Ông Nguyễn Thanh Hải	Thành viên	1970	023453839
Ông Phạm Xuân Đông	Thành viên	1977	024278416

- Danh sách Ban Tổng Giám đốc**

Tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND
Ông Nguyễn Việt Hùng	Tổng Giám đốc	1958	020356189
Ông Đặng Trung Nghĩa	Phó Tổng Giám đốc	1964	021730075
Ông Đoàn Thiện Tánh	Phó Tổng Giám đốc	1961	020458805

- Kế toán trưởng**

Tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND
Bà Lê Thị Hoàng Hà	Kế toán trưởng	1973	024825694

4. 11. 2/ Sơ yếu lý lịch

Ông NGUYỄN VIỆT HÙNG			
Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Tổng Giám đốc			
Giới tính	Nam	Quê quán	Hà Nội
Ngày sinh	28/4/1958	Địa chỉ thường trú	161/2 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q.1, Tp.HCM
Nơi sinh	Sài Gòn	Số điện thoại cơ quan	(84-8) 3914 1414
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ quản lý kinh tế

Quá trình công tác

- 1981 -1985 : Cán bộ nghiên cứu – Phòng Khoa học quân sự, Bộ Tư lệnh Tp.HCM
- 1985 -1986 : Cán bộ nghiên cứu – Văn phòng Quận ủy Quận 1 – Tp.HCM
- 1986 – 1989 : Chủ tịch UBND Phường 3, Quận 1
- 1989 – 2004 : Phó bí thư chi bộ, Giám đốc Công ty TMDVDL Tân Định (FIDITOURIST) thuộc Tổng công ty Du lịch Sài Gòn (SAIGONTOURIST)
- 2005 – nay : Đảng ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Tổng công ty Du lịch Sài Gòn, Phó bí thư chi bộ, Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Fiditour

Chức vụ hiện nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Fiditour
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 28/2/2011	480.000 cổ phần, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> ■ Cá nhân nắm giữ: 180.000 cổ phần ■ Đại diện Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn: 300.000 cổ phần
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm 28/2/2011	Vợ: Nguyễn Thị Thanh Hương: 43.400 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	30.190.000 VND/năm
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

Ông LÊ VĂN AN
Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Giới tính	Nam	Quê quán	Xã Vĩnh Lộc, Huyện Bình Chánh, Tp.HCM
Ngày sinh	08/11/1953	Địa chỉ thường trú	758 Lạc Long Quân, Q.Tân Bình, Tp.HCM
Nơi sinh	Tp. Hồ Chí Minh	Điện thoại cơ quan	(84-8) 3822 5887
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Cử nhân Hành chính – Kinh tế

Quá trình công tác

- 1971 – 1973: Học viên Ban thông tin Khu ủy 23 Long An.
- 1973 – 1974: Kỹ thuật viên Ban thông tin Khu ủy Sài Gòn Gia Định.
- 1974 – 1975: Kỹ thuật viên Đài thông tin Huyện ủy Bắc Bình Chánh
- 1975 – 1977: Trưởng Đài thông tin Quận ủy Tân Bình
- 1977 – 1980 Trưởng Đài 86 Lê Thánh Tôn (Ủy ban Nhân dân Tp. Hồ Chí Minh)
- 1980 – 1982: Học viên trường Tổ chức Kiểm tra Trung ương
- 1982 – 1986: Quận ủy viên Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Quận ủy Quận Tân Bình
- 1986 – 1988: Quận ủy viên, Bí thư Đảng bộ Phường 6, Quận Tân Bình
- 1988 – 1996: Quận ủy viên, Chi cục trưởng Chi cục Thuế Tân Bình
- 1996 – 1997: Quận ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Quận Tân Bình
- 1997 – 2003: Phó Giám đốc Sở Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh
- 2003 – 2005: Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh
- 2005 – 2007: Phó Bí thư Quận ủy, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Quận 12
- 2007 – nay: Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn kiêm Phó Chủ tịch HĐQT Fiditour

Chức vụ hiện nay	Phó Chủ tịch HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 28/2/2011	300.000 cổ phần, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> ■ Cá nhân nắm giữ: 0 cổ phần ■ Đại diện Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn: 300.000 cổ phần
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm 28/2/2011	Con: Lê Thị Thanh Phương: 10.000 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	22.640.000 VND/năm
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

Ông ĐẶNG TRUNG NGHĨA
Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

Giới tính	Nam	Quê quán	Tp. Hồ Chí Minh
Ngày sinh	23/10/1964	Địa chỉ thường trú	52A Nguyễn Thái Sơn, P.3, Q. Gò Vấp, Tp.HCM
Nơi sinh	Thanh Mỹ Tây, Gia Định	Điện thoại cơ quan	(84-8) 3914 1414
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Cử nhân Đại học Kinh tế

Quá trình công tác

- 1987 – 1989: Nhân viên Kế hoạch Công ty Văn hóa Quận 11
- 1989 – 1990: Nhân viên kế hoạch Công ty Phát hành sách
- 1990 – nay: Công tác tại Fiditour

Chức vụ hiện nay	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 28/2/2011	68.150 cổ phần
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm 28/2/2011	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	15.090.000 VND/năm
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

Ông ĐOÀN THIÊN TÁNH
Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

Giới tính	Nam	Quê quán	P. Bình Chiểu, Q. Thủ Đức, Tp. HCM
Ngày sinh	8/4/1961	Địa chỉ thường trú	52/53 Nguyễn Hữu Cầu, P. Tân Định, Q.1 Tp. HCM
Nơi sinh	Tp. HCM	Điện thoại cơ quan	(84-8) 3914 1414
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác

- 1979 - 1983: Tham gia lực lượng vũ trang, ban chỉ huy quân sự Phường 4, Quận 1
- 1983 - 1989: Phó chủ tịch Ủy ban Nhân dân Phường 4, Quận 1
- 1989 – 1994: Bí thư chi bộ kiêm Phó giám đốc Công ty TMDVDL Tân Định Fiditourist
- 1995 – 1998: Bí thư chi bộ kiêm Phó giám đốc Công ty TMDVDL Tân Định Fiditourist kiêm Giám đốc khách sạn Hoàng Gia.
- 1998 - 2005: Bí thư chi bộ kiêm Phó Giám đốc Công ty Thương mại Dịch vụ Du lịch Tân Định Fiditourist
- 2005 – nay : Bí thư chi bộ, thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc Fiditour

Chức vụ hiện nay	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Fiditour
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không có
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 28/2/2011	95.960 cổ phần
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm 28/2/2011	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	15.090.000VND/năm
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

Bà THÁI DIỆU HÀ
Thành viên Hội đồng quản trị

Giới tính	Nữ	Quê quán	Đà Nẵng
Ngày sinh	09/07/1976	Địa chỉ thường trú	67 Thủ Khoa Huân, P. Bến Thành, Q.1, Tp.HCM
Nơi sinh	Tp.HCM	Điện thoại cơ quan	(84-8) 38.294.648
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Quản lý khách sạn

Quá trình công tác

- 1996 – 1999: Công tác tại Văn phòng Công ty Du lịch Tân Định - Fiditourist
- 2001 – nay: Công tác tại Khách sạn Hoàng Gia – trực thuộc Công ty Cổ phần Du lịch Tân Định Fiditourist
- 2005 – nay: Thành viên Hội đồng quản trị Fiditour

Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT Fiditour kiêm Giám đốc Khách sạn Hoàng Gia, Giám đốc văn phòng cho thuê.
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 28/2/2011	66.120 cổ phần
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm 28/2/2011	Chồng: Đỗ Thanh Hòa: 1.250 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	15.090.000 VND/năm
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

Ông BÙI TẤN TÀI
Thành viên Hội đồng quản trị

Giới tính	Nam	Quê quán	Thái Bình
Ngày sinh	5/4/1967	Địa chỉ thường trú	9/3 Phan Tôn, P. Đa Kao, Q.1, Tp. HCM
Nơi sinh	Hố Nai, Biên Hòa	Điện thoại cơ quan	(84-8) 3914 1414
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế toán

Quá trình công tác

- 1989 - 1991: Kế toán Lâm trường Mã Đà
- 1991 - 1993: Kế toán Công ty Xuất khẩu Gỗ Lobiswood
- 1993 – 2005: Kế toán Công ty Thương mại Dịch vụ Du lịch Tân Định Fiditourist
- 2005 – 2008: Thành viên Ban kiểm soát kiêm Trưởng phòng Kế toán lữ hành Fiditour
- 2008 – nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Trưởng phòng Kế toán lữ hành Fiditour

Chức vụ hiện nay	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Trưởng phòng Kế toán Lữ hành Fiditour
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 28/2/2011	61.760 cổ phần
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm 28/2/2011	Em ruột: Bùi Thị Thanh Minh: 660 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	15.090.000 VND/năm
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

Ông HUỖNH BÁ LÂN
Thành viên Hội đồng quản trị

Giới tính	Nam	Quê quán	Phú Yên
Ngày sinh	11/4/1956	Địa chỉ thường trú	259 Hai Bà Trưng, P.6, Q.3, Tp.HCM
Nơi sinh	Phú Yên	Điện thoại cơ quan	(84-8) 3930 6108
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Tiến sĩ toán

Quá trình công tác

- 1974 – 1979 : Học tại trường Đại học Tổng hợp Tp.HCM
- 1979 – 1987 : Cán bộ giảng dạy tại trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Tp.HCM
- 1987 – 1993 : Cán bộ giảng dạy tại trường Đại học Bách khoa Tp.HCM – Chủ nhiệm bộ môn Toán
- 1993 – 1995 : Nghiên cứu sinh tại Cộng hòa Liên bang Nga
- 1995 – 2007 : Cán bộ giảng dạy tại Trường ĐHBK Thành phố Hồ Chí Minh
- 2005 – nay : Thành viên HĐQT Fiditour
- 2007 – nay : Chủ tịch HĐQT Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Tp.HCM
- 01/2010 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Kiến Á

Chức vụ hiện nay	<ul style="list-style-type: none"> ■ Thành viên HĐQT Fiditour
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	<ul style="list-style-type: none"> ■ Chủ tịch HĐQT trường Đại học Kinh tế – Tài chính Tp.HCM. ■ Chủ tịch hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kiến Á.
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 28/2/2011	311.280 cổ phần, trong đó <ul style="list-style-type: none"> ■ Cá nhân nắm giữ: 63.000 cổ phần ■ Đại diện Công ty Cổ phần Kiến Á: 248.280 cổ phần
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm 28/2/2011	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	15.090.000 VND/năm
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

Ông VŨ VĂN NHÃ
Trưởng Ban Kiểm soát

Giới tính	Nam	Quê quán	
Ngày tháng năm sinh	02/9/1954	Địa chỉ thường trú	25/26 A2 Tôn Thất Tùng, P. Phạm Ngũ Lão, Q.1, Tp.HCM
Nơi sinh	Tp. HCM	Điện thoại cơ quan	(84-8) 3914 1414
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Cao đẳng Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- 1980 – 1989: Kế toán trưởng Hợp tác xã tiêu thụ Phường 13, Quận 1, Kế toán, Cán bộ thanh tra Văn phòng Ban quản lý hợp tác xã mua bán Quận 1, Kế toán trưởng Hợp tác xã tiêu thụ Phường 3, Quận 1.
- 1989 – 2005: Kế toán trưởng Công ty Thương mại Dịch vụ Du lịch Tân Định Fiditourist
- 2005 – nay : Trưởng Ban kiểm soát kiêm Giám đốc Ban quản lý dự án Fiditour

Chức vụ hiện nay	Trưởng Ban kiểm soát kiêm Giám đốc Ban quản lý dự án Fiditour
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 28/2/2011	47.080 cổ phần
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm 28/2/2011	Vợ: Phạm Thị Nghiêm: 1.250 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	18.870.000 VND/năm
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

Ông LÂM HẢI ĐÀO
Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính	Nam	Quê quán	TP.HCM
Ngày sinh	27/6/1966	Địa chỉ thường trú	211/20 Nguyễn Trãi, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận I
Nơi sinh	Hải Phòng	Điện thoại cơ quan	(84-8) 3914 1414
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Hoa	Trình độ chuyên môn	Đại học Ngoại ngữ

Quá trình công tác

- 7/1994 – 8/1999: Nhân viên tiếp thị Phòng Du lịch nước ngoài, Công ty TMDVDL Du Lịch Tân Định (Fiditourist).
- 9/1999 – 12/2004: Phó phòng Phòng Du lịch nước ngoài, Công ty TMDVDL Du Lịch Tân Định (Fiditourist).
- 1/2005 – 5/2005: Phó phòng Phòng Du lịch nước ngoài, Công ty CP Du Lịch Tân Định Fiditourist.
- 5/2005 – 12/2008: Trưởng phòng Dịch vụ, Công ty CP Du Lịch Tân Định Fiditourist.
- 1/2009 – 6/2010: Phó phòng Phòng Du lịch nước ngoài, Công ty CP Du Lịch Tân Định Fiditourist.
- 7/2010 – nay: Giám đốc Phòng Hướng dẫn, Công ty CP Du Lịch Tân Định Fiditourist.

Chức vụ hiện nay	Thành viên Ban kiểm soát kiêm Giám đốc Phòng Hướng dẫn
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 28/2/2011	37.040 cổ phần
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm 28/2/2011	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	9.430.000 VND/năm
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

Ông ĐINH LÊ CHIẾN
Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính	Nam	Quê quán	Hà Tĩnh
Ngày tháng năm sinh	03/8/1965	Địa chỉ thường trú	27/1 Nguyễn Văn Đậu, P.6, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM
Nơi sinh	Tp. HCM	Điện thoại cơ quan	(84-8) 5515 0639
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Đại học Ngoại giao

Quá trình công tác:

- 1989 – 1992: Đại diện Công ty LESHAR tại Việt Nam
- 1993 - 1999: Công tác tại Công ty liên doanh Sài Gòn Village
- 1999 - nay: Giám đốc Công ty Nam Thiên Hà
- 2005 - nay: Thành viên Ban kiểm soát Fiditour

Chức vụ hiện nay	Thành viên Ban kiểm soát Fiditour
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Hóa An và Công ty XNK Khánh Hội Giám đốc Công ty Nam Thiên Hà
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 28/2/2011	62.000 cổ phần
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm 28/2/2011	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	9.430.000 VND/năm
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

Ông NGUYỄN THANH HẢI
Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính	Nam	Quê quán	Quảng Nam
Ngày sinh	07/12/1970	Địa chỉ thường trú	05A Nguyễn Trung Ngạn, P. Bến Nghé, Quận I, TPHCM
Nơi sinh	Tp. HCM	Điện thoại cơ quan	(84-8) 3914 1414
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh Tế và Cử nhân Luật

Quá trình công tác

- 1993 – 1999: Nhân viên kinh doanh Phòng Du lịch nước ngoài, Công ty TMDVDL Du Lịch Tân Định (Fiditourist).
- 1999 – 2004: Phó phòng Phòng Du lịch nước ngoài, Công ty TMDVDL Du Lịch Tân Định (Fiditourist).
- 2005 – nay: Giám đốc Phòng Du lịch nước ngoài, Công ty CP Du Lịch Tân Định Fiditourist.

Chức vụ hiện nay	Thành viên Ban kiểm soát kiêm Giám đốc phòng Du Lịch Nước Ngoài, Chủ tịch Công đoàn
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 28/2/2011	46.760 cổ phần
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm 28/2/2011	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	9.430.000 VND/năm
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

Ông PHẠM XUÂN ĐÔNG
Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính	Nam	Quê quán	Kiên Giang
Ngày sinh	21/01/1977	Địa chỉ thường trú	54/9B Quang Trung, Q. Gò Vấp, Tp.HCM
Nơi sinh	Tp. HCM	Điện thoại cơ quan	(84-8) 3914 1414
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Cử nhân Anh văn, Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác

- 1999 - 2002: Nhân viên phòng Outbound Công ty Thương mại Dịch vụ Du lịch Tân Định Fiditourist
- 2002 - nay: Phó Giám đốc phòng vé máy bay Công ty Thương mại Dịch vụ Du lịch Tân Định Fiditourist
- 2005 - nay: Thành viên Ban kiểm soát Fiditour

Chức vụ hiện nay	Thành viên Ban kiểm soát kiêm Phó Giám đốc phòng vé máy bay Fiditour
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 28/2/2011	76.730 cổ phần
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm 28/2/2011	Anh: Phạm Minh Hiếu : 3.000 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	9.430.000 VND/năm
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

Bà LÊ THỊ HOÀNG HÀ
Kế toán trưởng

Giới tính	Nữ	Quê quán	Bình Định
Ngày sinh	30/7/1973	Địa chỉ thường trú	85/26 Nguyễn Đình Chiểu, Q. Phú Nhuận, Tp.HCM
Nơi sinh	Hà Nội	Điện thoại cơ quan	(84-8) 3914 1414
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế toán

Quá trình công tác

- 1996 – 1998: Nhân viên Kế toán Công ty Cổ phần May – Xây dựng Huy Hoàng
- 1999 – 2000: Nhân viên Kế toán Công ty TMDV Du lịch Tân Định Fiditourist
- 2001 – 2004: Phó phòng Kế toán tài vụ Công ty Thương mại Dịch vụ Du lịch Tân Định Fiditourist
- 2005 – nay: Kế toán trưởng Fiditour

Chức vụ hiện nay	Kế toán trưởng Fiditour
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 28/2/2011	27.140 cổ phần
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm 28/2/2011	Chồng: Nguyễn Quang Tuấn: 1.250 cổ phần Em: Lê Hoàng Sơn: 10.700 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	7.750.000 VND/năm
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

4.12 Tài sản
4.12.1/ Danh sách bất động sản Công ty đang quản lý tại thời điểm 31/3/2011

Tên bất động sản	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Thời gian sử dụng	Chi phí thuê trả Nhà nước (đồng)
Khách sạn Hoàng Gia	12D Cách Mạng Tháng 8, Q.1, Tp.HCM	404	Đến 01/01/2046	202.646.400/ năm
Khách sạn Tân Định	50A Đặng Dung, Quận 1, Tp.HCM.	172	Đến 01/01/2046	45.408.000/ năm
Nhà hàng Hoàng Lan	130 Trần Quang Khải, Q.1, Tp.HCM.	361	Đến 01/01/2046	123.895.200/ năm
Khách sạn Đặng Dung	54 Đặng Dung, Quận 1, Tp.HCM	498	Đến 01/01/2046	131.472.000/ năm
Trung tâm kinh doanh tổng hợp	445 Bạch Đằng, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM.	230	Đến 31/12/2020	15.552.000/ năm
Văn phòng chính	127 – 129 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.HCM.	2.000	Đến 31/07/2016	2.103.840.000/ năm

Nguồn: Fiditour

4.12.2/ Giá trị Tài sản cố định của Công ty

Tính đến ngày 31/12/2010

Đơn vị tính: triệu đồng

Hạng mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
Tài sản cố định hữu hình	47.180	20.181	42,77%
Nhà cửa, vật kiến trúc	27.194	9.420	34,64%
Máy móc thiết bị	6.527	2.237	34,27%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10.637	7.615	71,59%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2.822	909	32,21%
Tài sản cố định vô hình	206	47	22,82%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2010

Tính đến ngày 31/3/2011

Đơn vị tính: triệu đồng

Hạng mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
Tài sản cố định hữu hình	48.351	20.305	41,99%
Nhà cửa, vật kiến trúc	28.331	10.002	35,30%
Máy móc thiết bị	6.538	2.120	32,43%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10.637	7.310	68,72%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2.845	873	30,69%
Tài sản cố định vô hình	206	40	19,42%

Nguồn: Báo cáo tài chính quý I/2011

4.13 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	
		Giá trị	%tăng/ giảm
Vốn điều lệ	30.545	30.545	0%
Doanh thu thuần	401.918	492.298	22,49%
Lợi nhuận sau thuế	7.689	8.427	9,60%
Tỷ lệ LNST/DTT	1,91%	1,71%	
Tỷ lệ LNST/VĐL	25,17%	27,59%	
Tỷ lệ cổ tức (%)	20%	22%	
Thu nhập trên một cổ phiếu (EPS) (đồng)	2.517	2.759	

Nguồn: Fiditour

Căn cứ để đạt kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức 2011

- Tiếp tục cải tiến hoạt động tiếp thị, quảng bá, quản lý chất lượng, chăm sóc khách hàng nhằm gia tăng sự nhận biết thương hiệu Fiditour cả trong và ngoài nước. Tăng cường quảng bá trên Internet, e-marketing, ứng dụng tối đa tiện ích công nghệ thông tin vào quảng bá sản phẩm, thương hiệu. Tập trung phát triển nguồn khách của thị trường quốc tế, du lịch trong nước, du lịch nước ngoài, vé, vận chuyển, du học ...
 - Đối với dịch vụ du lịch nước ngoài, Công ty tiếp tục đẩy mạnh khai thác các tour xa như Hàn Quốc, Nhật, Úc, Châu Âu, và Mỹ bên cạnh việc xúc tiến khảo sát và phát triển các tour mới như: Na Uy, Thụy Điển và Phần Lan.
 - Đối với dịch vụ vận chuyển, Công ty sẽ tiếp tục đầu tư thêm số lượng xe đưa vào khai thác kinh doanh giúp tăng doanh thu, lợi nhuận và hỗ trợ tốt cho khối lữ hành.
 - Đối với dịch vụ tư vấn du học, Công ty tiếp tục tăng cường tiếp thị dịch vụ đến khách hàng, nâng cao năng lực tư vấn của nhân viên và chất lượng các dịch vụ hỗ trợ (thủ tục xin visa, đăng ký vé máy bay...)
- Chú trọng trong việc chăm sóc các khách hàng và đối tác kinh doanh.
- Đa dạng hóa các sản phẩm lữ hành, đồng thời đẩy mạnh hoạt động của hệ thống chi nhánh, đại lý nhất là chi nhánh Hà Nội, Đà Nẵng, Cần Thơ.
- Tiếp tục củng cố hoạt động của khối lưu trú, tập trung chỉnh trang cơ sở vật chất của Nhà hàng Hoàng Lan, Khách sạn Hoàng Gia và Nhà hàng xoay.
- Tăng cường công tác quản lý tài chính bằng các biện pháp giám sát chéo, thực

hiện nghiêm qui chế đấu thầu, chào giá cạnh tranh công khai, minh bạch, tiết kiệm chi phí tối đa song song với việc quay vòng vốn hợp lý. Thúc đẩy dự án Đắc Nông sớm đi vào hoạt động, quản lý tốt các khoản đầu tư vào Công ty CP Du Lịch Bình Châu – Hồ Cốc, khách sạn Sài Gòn – Phú Yên.

4.14 Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là một tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, ACBS đã tiến hành thu thập thông tin, xem xét, nghiên cứu, phân tích một cách kỹ lưỡng, cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh, kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Fiditour trong những năm tiếp theo. Các số liệu, thông tin, ý kiến đánh giá mà ACBS sử dụng và dẫn chiếu đảm bảo tính trung thực, khách quan, dựa trên tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Fiditour cũng như thực trạng và triển vọng phát triển của nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành du lịch nói riêng. Chúng tôi nhận thấy rằng Fiditour có khả năng đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức như trên căn cứ:

Năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh (LNST) của Công ty đạt 7.689.498.616 đồng, tương đương hoàn thành 98.5% kế hoạch cả năm 2010. Việc Công ty gần như hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2010 như đã đề ra và thực tế kết quả doanh thu tăng trưởng khả quan trong năm 2010 (tăng trưởng 31,6% so với năm 2009) cho thấy việc Công ty sẽ đạt được kế hoạch kinh doanh trong năm 2011 đề ra là khả thi nếu không có những biến động bất thường ảnh hưởng tới hoạt động của doanh nghiệp.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ một tổ chức tư vấn dựa trên cơ sở thông tin thu thập được có chọn lọc và cân nhắc một cách khách quan. Tuy nhiên, những nhận xét trên không hàm ý bảo đảm giá chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu dự báo. Những nhận xét này chỉ mang tính tham khảo cho các nhà đầu tư khi ra quyết định đầu tư.

4.15 Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

- Không có.

4.16 Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới tổ chức đăng ký niêm yết

- Không có.

PHẦN V
CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

5. 1. **Loại chứng khoán** : cổ phiếu phổ thông
5. 2. **Mệnh giá** : 10.000 đồng/cổ phần
5. 3. **Tổng số cổ phiếu niêm yết** : 3.054.500 cổ phiếu
5. 4. **Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức niêm yết**
- Hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập: đã hết hiệu lực
 - Đối với cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng: phải nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu (1.080.020 cổ phần) trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này (540.010 cổ phần) trong thời gian 06 tháng tiếp theo.

Stt	Họ và tên	Chức vụ	SLCP nắm giữ	
			100% trong 6 tháng đầu	50% trong 6 tháng tiếp theo
I Hội đồng Quản trị				
1	Nguyễn Việt Hùng	Chủ tịch kiêm Tổng Giám Đốc	180.000	90.000
2	Ông Lê Văn An	Phó chủ tịch	0	0
3	Ông Đặng Trung Nghĩa	Thành viên kiêm Phó Tổng Giám Đốc	68.150	34.075
4	Ông Đoàn Thiện Tánh	Thành viên kiêm Phó Tổng Giám Đốc	95.960	47.980
5	Bà Thái Diệu Hà	Thành Viên	66.120	33.060
6	Ông Bùi Tấn Tài	Thành Viên	61.760	30.880
7	Ông Huỳnh Bá Lân	Thành Viên	311.280	155.640
	■ Cá nhân		63.000	31.500
	■ Đại diện Công ty Cổ phần Kiến Á		248.280	124.140
II Ban Tổng Giám đốc (xem phần I – Hội đồng quản trị)				
III Ban kiểm soát				
1	Vũ Văn Nhã	Trưởng Ban	47.080	23.540
2	Đình Lê Chiến	Thành Viên	62.000	31.000
3	Lâm Hải Đào	Thành Viên	37.040	18.520
4	Phạm Xuân Đông	Thành Viên	76.730	38.365

Stt	Họ và tên	Chức vụ	SLCP năm giữ	
			100% trong 6 tháng đầu	50% trong 6 tháng tiếp theo
5	Nguyễn Thanh Hải	Thành Viên	46.760	23.380
IV	Kế toán trưởng			
1	Lê Thị Hoàng Hà	KTT	27.140	13.570

5. 5. Phương pháp tính giá:

A) Phương pháp Giá trị sổ sách

Công thức tính như sau:

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu}}{\text{Số cổ phần đang lưu hành}}$$

- Nguồn vốn chủ sở hữu và quỹ tại thời điểm 31/12/2010

Khoản mục	31/12/2010
Nguồn vốn chủ sở hữu	54.228.556.363
Số cổ phần đang lưu hành	3.054.500

Giá cổ phiếu tính theo phương pháp giá trị sổ sách đến ngày 31/12/2010 là **17.754 đồng/CP**

- Nguồn vốn chủ sở hữu và quỹ tại thời điểm 31/3/2011

Khoản mục	31/3/2011
Nguồn vốn chủ sở hữu và nguồn kinh phí, các quỹ	55.254.393.789
Nguồn kinh phí và quỹ khác	-
Số cổ phần đang lưu hành	3.054.500

Giá cổ phiếu tính theo phương pháp giá trị sổ sách đến ngày 31/3/2011 là **18.090 đồng/CP**

B) Phương pháp chiết khấu dòng cổ tức

Công thức tính như sau:

$$P = \frac{DIV_1}{(1+r)} + \frac{DIV_2}{(1+r)^2} + \dots + \frac{DIV_n}{(1+r)^n} + \frac{P_n}{(1+r)^n}$$

Trong đó:

DIV: Cổ tức trên một cổ phần.

r: chi phí sử dụng vốn chủ sở hữu (tỷ suất sinh lời mong đợi của nhà đầu tư)

$r = r_f + r_p$ (r_f : tỷ suất sinh lợi phi rủi ro, r_p : phần bù rủi ro)

P_n : Giá cổ phần vào năm n.

$$P_n = \frac{DIV_n \cdot (1+g)}{r - g}$$

g: Tốc độ tăng trưởng đều của dòng cổ tức Công ty từ năm thứ n+1 trở đi

Kế hoạch và dự phóng kết quả kinh doanh của Công ty 2011-2014

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu / Năm	2011	2012	2013	2014
Doanh thu thuần	492.298	558.938	614.832	664.018
Lợi nhuận sau thuế	8.427	9.103	9.618	10.071
Vốn điều lệ	30.545	30.545	30.545	30.545
Tỷ lệ thu nhập/cp (đồng)	2.759	2.980	3.149	3.297
Tỷ lệ cổ tức (%)	22%	24%	25%	26%

Bảng định giá chi tiết

Chỉ tiêu / Năm	2011	2012	2013	2014
Cổ tức trên 1 cổ phần (đồng) – (DIV)	2.200	2.400	2.500	2.600
Hệ số chiết khấu (r)	16,5%	16,5%	16,5%	16,5%
Thời gian chiết khấu (năm)	0,5	1,5	2,5	3,5
Hiện giá cổ tức	2.038	1.909	1.707	1.523
Hệ số tăng trưởng (g)				2%
Giá cổ phần vào cuối năm 2014 (P_n)				18.290
Giá trị cổ phần định giá (đồng/cp)		17.894		

Giá cổ phiếu tính theo phương pháp chiết khấu dòng cổ tức là **17.894 đồng/cp**

C/ Giá tham chiếu dự kiến ngày giao dịch đầu tiên

Căn cứ theo hai phương pháp định giá nêu trên, giá tham chiếu dự kiến trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Công ty Cổ phần Du Lịch Tân Định Fiditourist là: **18.000 đồng/cp**.

5. 6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài.

Khi Fiditour niêm yết trên SGDCKHN, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, trong đó quy định tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam được

năm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của một tổ chức niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài tại Công ty hiện nay là 0%.

5. 7. Các loại thuế có liên quan:

5. 7. 1/ Đối với hoạt động kinh doanh của Công ty

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103003065 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24 tháng 01 năm 2005 thì Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi (năm 2005 đến năm 2006) và được giảm 50% trong 3 năm tiếp theo (năm 2007 đến năm 2009).
- Thuế GTGT (VAT): thuế suất 10%
- Các loại thuế khác: Công ty thực hiện nộp ngân sách Nhà nước theo quy định hiện hành.

5. 7. 2/ Đối với hoạt động đầu tư chứng khoán

- Theo quy định trong Thông tư số 84/2008/TT-BTC “Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và hướng dẫn thi hành Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 30/9/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân” ban hành ngày 30/9/2008 quy định kể từ ngày 01/1/2009 nhà đầu tư cá nhân có nghĩa vụ nộp thuế đối với các khoản thu nhập từ cổ tức (bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu) và thu nhập có được từ việc chuyển nhượng vốn (bao gồm cả chuyển nhượng chứng khoán);
- Theo quy định trong thông tư số 160/2009/TT-BTC “Hướng dẫn miễn thuế thu nhập cá nhân năm 2009 theo Nghị quyết số 32/2009/QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội” ban hành ngày 12/8/2009 quy định các cá nhân có thu nhập từ việc đầu tư vốn, từ chuyển nhượng vốn (bao gồm cả chuyển nhượng chứng khoán) được miễn thuế thu nhập cá nhân từ ngày 01/1/2009 đến hết ngày 31/12/2009;
- Nhà đầu tư là tổ chức có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:

Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá trị mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu.

Thuế suất = Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư

PHẦN VI

CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. TỔ CHỨC TƯ VẤN ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB (ACBS)

Trụ sở : Số 107N Trương Định, Phường 6, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

ĐT : (84-8) 54.043.054

Fax : (84-8) 54.043.085

Website : www.acbs.com.vn

2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY KIỂM TOÁN DTL

Trụ sở : Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3 – Số 140 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q1, TP.HCM

ĐT : (84-8) 3827 5026

Fax : (84-8) 3827 5027

Website : www.horwathdtl.com

PHẦN VII

PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I** : Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận ĐKKD lần đầu và các lần thay đổi
2. **Phụ lục II** : Bản sao hợp lệ Điều lệ công ty
3. **Phụ lục III** : Báo cáo kiểm toán (*nguyên văn báo cáo kiểm toán*).
 - Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2008
 - Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2009
 - Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2010
4. **Phụ lục V** : Sơ yếu lý lịch của thành viên HĐQT, BGD, BKS, KTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 6 năm 2011

ĐẠI DIỆN
TÒ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT
CTCP DU LỊCH TÂN ĐỊNH FIDITOURIST
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KIỂM TÔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN VIỆT HÙNG

ĐẠI DIỆN
TÒ CHỨC TƯ VẤN ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT
CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB
Q. TÔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN NGỌC CHUNG

TRƯỜNG BAN KIỂM SOÁT

A blue handwritten signature.

VŨ VĂN NHÃ
KẾ TOÁN TRƯỞNG

A blue handwritten signature.

LÊ THỊ HOÀNG HÀ